

Mục lục

Chữ "hàng" gợi cảm	2
Bài thơ áo dài	8
Hương đêm Hà Nội	12
Ngõ Hà Nội	16
Mưa trên phố.....	21
Hà Nội mùa sương	25
Cây xanh nét riêng Hà Nội.....	30
Tiếng hoa	33
Mấy nẻo ngoại ô	37
Quà Hà Nội và người Hà Nội ăn quà.....	42
Hoa sữa	55
Cốm Vòng.....	59
Cây quanh hồ Gươm	65

Chữ "hàng" gợi cảm

Hà Nội ba mươi sáu phố phường, mỗi phố là một phường hay mỗi phường là một phố? Không hẳn thế. Bởi mỗi nghề còn giữ lại trên tên phố Hà Nội nay đã qua bao thay đổi, còn đến hơn sáu mươi phố bắt đầu bằng chữ Hàng như Hàng Đào, Hàng Tre, Hàng Sắt, Hàng Manh, Hàng Bún, Hàng Bè... trong hơn ba trăm sáu mươi phố của Hà Nội hiện nay.

Hà Nội lớn lên không ngừng. Gương mặt từng phố ngày mỗi đổi thay và hẳn trong lòng nó, trong lòng mỗi phố, trong lòng mỗi căn nhà và mỗi con người Hà Nội. Cuộc đời là một dòng sông chảy đi bất tận, mang lớp lớp phù sa mới bồi đắp vào cuộc đời mình. Có những phố nguyên có chữ Hàng nhưng đã được mang tên mới như Hàng Cỏ (Trần Hưng Đạo), Hàng Dâu (Nguyễn Thái Học), Hàng Giò (Bà Triệu phía trên), Hàng Lọng (Đường Nam Bộ rồi Lê Duẩn), Hàng Nâu (Trần Nhật Duật), Hàng Kèn, (Quang Trung), Hàng Bột (Tôn Đức Thắng) v.v...

Trong ký ức của những người Hà Nội, một căn nhà, một góc phố, một gốc cây, có khi chỉ là một âm thanh, một làn hương, một màu sắc... cũng hiện lên bao hình ảnh thân yêu, gợi cảm.

Đương nhiên cái mới phải sinh ra, phải vươn lên, cái cũ phải nhường chỗ. Măng thay tre. Con sông tiếp nhận những dòng suối. Nhưng cây măng chớ quên bụi tre đã ôm ấp che chở mình. Dòng sông hình thành sao được nếu không có những con suối cần cù năm tháng trong rừng sâu im vắng? Người Hà Nội hôm nay đi quanh Hồ Gươm, đi vòng Hồ Tây, đi thuyền trên hồ Thống Nhất, thả hồn trên đường Thanh Niên có hoa phượng hoa ban tím (còn gọi là cây móng bò), vào

bảo tàng Hồ Chí Minh, ngắm vườn hồng đường Bắc Sơn, ra Điện Biên nhìn lại Cột Cờ cổ kính, vòng về chợ Đồng Xuân, rẽ ra bờ sông Cái có cầu Chương Dương, bước lên con đê xanh... có bao giờ quên được những tên phố thân thương, gợi nhớ cả một thời xa xưa oanh liệt và trữ tình.

Hà Nội có những nghề cổ truyền, có đám, có phường, có những món ăn thanh lịch, những cảnh trí thơ mộng và cả những niềm vui mộc mạc giản dị của một vùng quê Bắc Bộ.

Hàng Bài không còn là bài lá, tam cúc, tổ tôm có những cây xe hồng, tịnh vàng xuất hiện trên ổ rơm những ngày tết âm cúng trong bao gia đình, những cây bát sách, cửu vạn mà câu ca dao đã phải thốt lên: "Làm trai biết đánh tổ tôm, uống trà mạn hảo, xem nôm Thúy Kiều" là ba cái thú, ba sự lịch lãm một thời; những quân bài đã thành kỷ niệm in trong ký ức bao thế hệ. Nay ở đây có trường Trưng Vương, nhà triển lãm, hiệu bán sách khoa học, bán băng nhạc, có cửa hàng bách hóa lớn nhất Thủ đô.

Hàng Bạc không còn những cô gái kiêu kỳ kiêu công chúa cầm cung, ăn cái giá đồ cũng phải ngắt làm đôi, cái phố từng sản xuất những vòng, xuyên, kiềng vàng cho lớp giàu sang, sản xuất những đôi khuyên vàng và tích bạc cho cô dâu về nhà chồng, cho những vùng xa về kinh kỳ kẻ chợ sắm cưới; chỉ còn rạp Tố Như cũ (rạp Chuông Vàng-Văn Lang) nơi sinh ra Trung đoàn Thủ đô bất tử trong những ngày kháng chiến oanh liệt của Liên khu Một năm 1946.

Nhà cô Bé Tý đã thay đổi hoàn toàn, không còn ai nhớ đến nữa, đình Hàng Bạc cũng hoang tàn, những người thợ bạc Châu Khê (Cẩm Bình Hải Hưng) có đình thờ riêng, nay lang bạt đi đâu, hiệu thuốc cam có Con Hươu, còn đấy, nhưng em bé nào còn ăn thứ thuốc cam ấy (có đến bốn năm hiệu cùng có Con Hươu, cũng hơi phiền).

Hàng Chuối từng có những bãi chuối bạt ngàn để chăn đàn voi cho nhà vua phủ chúa, nay là một phố dài cây xanh rợp bóng, những biệt thự yên lặng như vàng trán trầm tư trong tịch mịch. Cái màu

xanh đất bãi ấy mất đi chẳng? Không, nó lại hồi sinh trong màu lá hai bên đường cây, để xuân về, óng ả, tơ non, tạo ra cái mái nhà xanh của thủ đô rất Hà Nội. Trụ sở Hội Phụ nữ lúc nào cũng có bóng cây dịu mát, cái dịu mát của cây hay của người phụ nữ Việt Nam? Bàn tay nào khéo léo, tâm hồn nào giàu rung động, để đã từ một ống tre, một quả bầu khô, một miếng da rắn... tạo ra cây nhị cây hồ nhất là cây đàn bầu bất hủ.

Hàng Đàn hẳn một thời náo nhiệt những giai nhân tài tử, nghệ sĩ đến so dây, nắn phím. Những trái tim ấy đã ra đi nhưng tài hoa còn lại với đất nước nghìn năm văn vật.

Hẳn họ cũng đã quá bước tạt sang Hàng Quạt bên cạnh để thừa cái quạt thước, chiếc quạt tím trang kim, chiếc quạt gỗ đàn hương thoảng gió thơm, chiếc quạt gỗ trầm ngào ngạt, khiến yêu cái quạt yêu cả người cầm quạt, nói như nữ sĩ Xuân Hương: "Mười bẩy hay là mười tám đây Cho ta yêu dấu chẳng rời tay..."

... Yêu đêm chưa phải lại yêu ngày..." Quạt tạo ra gió mát, quạt còn che nửa mặt hoa cho khỏi râm má hồng trưa nắng, làm duyên cho tao nhân...

Hàng Nón sao lại không từng tặng liền anh liền chị đất Kinh Bắc những chiếc nón thúng quai thao để: "Yêu nhau gửi nón cho nhau Về nhà dối mẹ qua cầu gió bay..." Những chiếc nón ấy đã ở lại mãi mãi với câu ca say đắm lòng người, trường tồn với dân tộc tài hoa và tha thiết.

Hàng Khay có những người thợ khảm trứ danh. Từ mảnh gỗ đơn sơ, từ chiếc vỏ con trai chẳng giá trị gì, họ đã tạo ra những tác phẩm thực sự, óng ánh, bảy sắc cầu vồng; những đường nét, phong cảnh, tưởng như đang hiển hiện trước mắt mà ta đang bước vào đó trên đoạn đường ta đang đi dạo. Bến sông Nhị Hà xưa còn ăn sâu vào đất liền hơn bây giờ nhiều. Từ rừng núi, theo những con ngựa thồ, những chiếc xe thô sơ và cả những con thuyền lớn... những củ nâu xù

xì nhưng bên bỉ sắc màu dân dã quê hương đã về đây để nhuộm cho mẹ cho chị những tấm áo che một nắng mấy sương.

Đọc Hàng Nâu xuống Hàng Chĩnh, Hàng Mắm, Hàng Muối, Hàng Tre. Nước Mắm Nghệ, muối chợ Cồn Văn Lý, ang chính Thổ Hà, tre vầu rừng Bắc... đã theo những mảnh buồm, những bè nổi lên đênh về với kinh kỳ. Ôi những con thuyền đã rong ruổi bao dặm trường sóng nước, neo vào bến Cầu Đất, gửi cho Hà Nội những món quà bền chắc, nồng mặn đậm đà, để mà nhớ nhau mãi mãi như câu ca dao: "Gừng cay muối mặn xin đừng..."

Người Hà Nội tài hoa, tao nhã, hiếu học, Hàng Giấy, Hàng Bút còn đó. Những khoa thi nào, anh khóa, cậu tú, bác cử đi chọn giấy bút để tung hoành trên trường văn trận bút. Cái "công danh xa mã" ấy từng đã làm khổ bao người, những anh đồ dài lưng tốn vải, những người phụ nữ ước mơ vồng anh đi trước vồng nàng theo sau, lụi cụi cả một đời cho tuổi trẻ trôi qua lúc nào không biết.

Tuy nhiên chúng ta cũng tự hào còn lưu lại được nhiều áng thơ văn thiên cổ kỳ tài, những tuổi tên còn khắc đầy trên hơn tám chục tấm bia đá nơi Văn Miếu kia.

Còn cuộc đời thường của người dân lao động với những nhu cầu không thể thiếu được thì đã có Hàng Gạo, Hàng Cá, Hàng Đường, Hàng Khoai, Hàng Đậu, Hàng Dầu, Hàng Bột (Tôn Đức Thắng). Muốn sắm sửa thì lên Hàng Bát Đạn, Bát Sứ, Hàng Dưa (Ngô Sĩ Liên).

Cha già mẹ héo cần một cỗ áo thì đã có Hàng Sũ gần kia. Tháng chín tháng mười giở trời, đau cả xương cốt, món rươi của vùng Hải Đông (Hải Dương Hải Phòng ngày nay) đổ về kinh kỳ không ít. Khen ai là người đầu tiên đã biết chọn vỏ quýt làm gia vị cho món chả rươi, quả là tài tình, quả là nghệ thuật. Cái lưỡi con người tinh tế đến thế là cùng.

Hàng Rươi cũng là nơi họp chợ hoa ngày tết. Cô gái đi mua hoa, cảnh đào hay cảnh mận, nhánh hải đường hay bông vạn thọ, cô có

thể sắm thêm gương lược mà điểm trang cho thêm nhan sắc, cho đẹp cả mùa xuân, có Hàng Lược đó.

Hà Nội có một cái dốc khá cao. Đó là Hàng Than. Cái thời chưa có điện, chưa có than đá, than quả bàng, hẳn ở đây luôn luôn bận rộn những hàng bán than hoa để thơm lừng vị chả nướng, để ấm nồng những lòng áp, để thanh tao những chén trà của các cụ đồ trong sương sớm. Sau này, Hàng Than còn nổi tiếng với món bánh cốm ngon lạ thường, một món quà đặc biệt, chỉ Hà Nội mới có tài làm ngon đến thế. Cốm xanh biếc, nhân đỗ xanh vàng hươm, cùi dừa trắng tinh, điểm vài viên hạt sen như tươi; được gói trong lá chuối tươi, lại một màu xanh óng chuốt của quê hương đồng bãi, buộc chặt bằng chiếc lạt đỏ cánh sen, gọi mùa cưới chan chứa ân tình. "Nằm đất với chị hàng hương"...

Hàng Hương cô hàng, người thơm tho gõ hoàng đàn, thoảng mùi xạ, phảng phất hương trầm... Tết, ngày giỗ mà không có hương sao còn gọi là tết, là giỗ? Ngôi chùa cổ Việt Nam, ngôi đình làng trang nghiêm sao có thể thiếu được những nén hương đen, những cuộn hương vòng, những cây hương sào thấp một ngày chưa hết, phố Hàng Hương tuy nhỏ nhưng thực sự là một phố mang lại cái cần thiết cho Hà Nội, cho cả vùng về đây mà mua mà cất, một cái duyên riêng vậy.

Màu sắc óng ánh trong chiếc thắt lưng hoa lý, hoa đào, hồ thủy, thiên thanh, dải yếm đỏ, áo đổi vai nâu non... cứ phấp phới lên trên phố Hàng Đào, nhất là những ngày phiên chợ tơ. Các thứ lụa tơ từ Ba La Trinh Tiết của tỉnh Đơ, của Đồng Tỉnh Huê Cầu của tỉnh Bắc... mang đến.

Còn Hàng Vải thâm là nơi đi về của người dân áo vải. Cô gái Đình Bảng, Cầu Lim mặc váy cửa võng cạp điều mang vải về đây nhuộm hoặc trả cho khách hẳn từng làm xao xuyến bao chàng trai kinh thành.

Trung thu, tiếng trống ếch rộn ràng. Trường học nào cần bưng lại mặt trống da trâu để kịp khai trường, đình làng nào cần một chiếc trống đẽ để vào đám giêng hai, Hàng Trống sẵn sàng chờ đón. Phố này đến nay vẫn còn mấy nhà có nghề làm trống cổ truyền, dựng tang trống, thuộc da, lên mặt trống... đều bằng phương pháp thủ công nhưng chiếc trống hàng chục năm vẫn kêu vang, không hỏng.

Hà Nội đã sống gần ngàn năm dưới chế độ vua quan. Có bao cái đẹp và cũng có bao cái phải mất đi nhường cho cái mới.

Hàng Lọng (phố Lê Duẩn) có ga Hàng Cỏ tập nập ngày đêm, đón và đưa những con tàu Nam Bắc, ra cảng Hải Phòng, lên tỉnh có chè ngon nổi tiếng Thái Nguyên...

Với trên sáu mươi phố mang chữ Hàng, vẻ xa xưa chưa hết, Hàng Mành vẫn làm mành. Hàng Hòm vẫn đóng hòm, va li gỗ, Hàng Thiếc làm thùng tôn, ống máng, cát kính, làm đồ chơi trung thu cho trẻ, chỉ tiếc đồ chơi ít thay đổi, không theo kịp sự phát triển của xã hội và lớn nhanh của tâm lý thiếu nhi. Hàng Mã vẫn làm đèn lồng hoa giấy. Hàng Bông vẫn còn nhiều nhà làm cốt chần bông. Bên cạnh đó nhiều phố mang tên cũ nhưng không còn một ai làm nghề cũ ấy nữa: Hàng Gà, Hàng Cá, Hàng Gai, Hàng Bún, Hàng Cót, Hàng Bò...

Vẫn cảm động khi bước chân đến những khu nhà khắp khểnh như tranh Bùi Xuân Phái: Hàng Cân, Hàng Chỉ, Hàng Chai, Hàng Hành, Hàng Bè, Hàng Giấy, Hàng Vôi, Hàng Cháo...

Thế kỷ hăm một sắp đến, chưa hình dung nổi những đổi thay. Những con người vừa sinh ra trong thập kỷ cuối này sẽ làm chủ đất nước, làm chủ Hà Nội. Họ thật là hạnh phúc. Họ sẽ sung sướng hơn chúng ta, vừa ý đẹp lòng hơn chúng ta cũng như chúng ta sung sướng hơn cha ông chúng ta xưa.

Qua những chữ Hàng, ta càng yêu Hà Nội hơn, yêu như yêu máu thịt mẹ cha cho, bởi chính đó là một trong những khía cạnh của nền văn hóa Việt Nam từ bốn nghìn năm.

Bài thơ áo dài

Đã có không ít người nước ngoài ngạc nhiên đến sững sờ trước vẻ đẹp kỳ diệu của tấm áo dài Việt Nam, mặc dù ở nước họ, người phụ nữ cũng có những bộ áo váy dân tộc thêu rua với nhiều vẻ đẹp.

Một nét duyên dáng như mây thu mơ hồ hay cái đẹp lộng lẫy của ngày hè chói chang hoa phượng có gió lộng xào xạc ngọn đề. Khó mà nói được niềm bay nhè nhẹ của tà áo tím bên hồ hay vẻ lâng lâng của màu áo trắng như tung đùa trong sắc xanh cây lá.

Ngay giữa cái ồn ào tấp nập đua chen, tà áo dài như hoa cũng mang lại sự thanh thản như sau một tiếng thở dài. Dám đoán chắc không một cô gái Việt Nam nào lại không sung sướng được mặc tấm áo dài trong ngày hội, ngày lễ, ngày tết và nhất là ngày bước xuống chuyến đò hạnh phúc, khẽ cúi xuống nhìn tà áo dài mà mỉm cười e lệ và sung sướng hồi hộp bên người yêu đã thành chú rể ngượng ngùng.

Và cũng dám đoán chắc rằng không một người đàn ông nào dù cực tả hay cực hữu, dù đang yêu hay trái tim đã rạn vỡ bao lần, lại không ưa thích tà áo dài, không ngắm cái đẹp đang chập chờn phía trước như cánh bướm trong giấc mộng Trang Chu, để về đến nhà bên người vợ thủy chung vẫn còn bảng lảng bóng hình của câu thơ bất chợt ấy làm xao xuyên.

Tấm áo dài Việt Nam không hẳn hôm nay mới có. Chẳng qua nó bị bỏ quên, bị đánh rơi trong dĩ vãng. Song thực ra nó được sinh ra từ dĩ vãng đầy văn hiến của dân tộc ta đến ngàn đời, kể cả những thế kỷ có kẻ muốn đồng hóa dân ta bằng những tấm "áo khách". Cụ

chúng ta, bà chúng ta, mẹ chúng ta từng chẳng mặc áo dài đó ư? Cái áo năm thân, tứ thân buồng tà hay thất vạt, cái áo mớ ba, mớ bảy đổi vai hoặc không đổi vai đi cùng với váy sồi hoặc quần lĩnh tía... đã vào ca dao, thành câu ví, nên hình ảnh của nét ăn dáng mặc thanh nhã, hào hoa, nền nã.

Có thứ huân chương nào tặng cho tác giả cái áo đổi vai. Nói vai nhưng lại so le, một đường gấp khúc, tạo mảnh hình không đăng đối nhưng ưa nhìn, giống như cái răng khểnh trên khuôn mặt trái xoan, hoặc một bên lúm đồng tiền của cô gái dậy thì. Đâu có phải vì nghèo, vì áo rách vai sờn mà phải đổi vai, giữ lại phần lành thay đi phần rách, mà chính là một kiểu khoe khéo, cái khéo tay về đường kim mũi chỉ, về cách chọn màu, về sự cách điệu và đó chính là tài hoa, là sáng tạo vậy.

Thời gian dù bao thế kỷ cũng không bào mòn được tinh hoa dân tộc. Nó cứ sừng sững thách thức cùng biến thiên. Tấm áo dài vải rồng, một thứ vải mỏng như sa, như the, sản phẩm của xứ Sơn Nam, rồi được nhuộm màu nâu ở cửa ô Đồng Lâm đất Thăng Long, nên nó thành vải Đồng Lâm, chiếc áo dài Đồng Lâm đã tồn tại bao thế hệ.

Từng hình thành nếp sống đi ra đường, đi ra khỏi nhà là không thể không mặc áo dài, dù trắng hay đen, hồ thủy hay thiên thanh, nâu non hay cụ già, dù sang hay hèn, già hay trẻ...

Đất Thăng Long -Hà Nội, ngay cả cô bán bún chả rong, chị cấp thúng bán rao quả bưởi, bác đội chăn bông đi đổi, bà hàng xôi cháo bán trưa, chị thuyền chài tạm rời con thuyền nan lên bộ bán mớ cá mới đánh được... Cũng phải có tấm áo dài trên thân, thông thả thì buồng chùng, vội vàng thì thất vạt trước, mà hồi hả hơn thì thất vạt sau lưng mà chạy gấn cho tiện. Nắng hay mưa cũng vậy. Đầu năm hay sắp tết cũng thế.

Những năm ba mươi của thế kỷ này, tấm áo dài được cách điệu đi, không thất vạt, không đổi vai mà thành áo tân thời. Chũ tân thời đã mang một nghĩa mới, cũng như chũ cải lương trong hát cải lương.

áo nhung, áo gấm, áo mình khô hoa ước, áo lơ-muya, áo cổ thấp rồi cổ cao, tay thụng hay tay bó, tay dài hay tay lửng... đã nhiều thay đổi, nhiều "mốt" tùy thích.

Riêng chỉ hai cái tà như hai cánh bướm, như hai dải liễu bay, như hai lá thư tình, như hai nỗi ám ảnh tâm hồn nam giới, như linh hồn của chiếc áo và của người mặc... là vẫn được trân trọng giữ nguyên. Nó vẫn giữ chiều dài gần sát gót để có đà tung bay, có khi nhấp nhô như sóng lượn, để có đà vẫy gọi những con mắt dõi theo. áo dài nhung đỏ đi với kiềng vàng, áo dài nhung đen có chuỗi hạt trai sáng lấp lánh, áo dài trắng có mái tóc đen huyền thả buông lửng sau lưng áo, áo tím hàng Vân có chiếc nón bài thơ ngà trắng... đó là sự tuyệt đỉnh hài hòa hay lộng lẫy khôn cùng, cũng tựa như tấm áo Đồng Lãm có thắt lưng hồ thủy hay hoa đào cũng vậy.

Những ai nay còn sót lại của thế hệ nữ sinh trường Đồng Khánh Trưng Vương, chiều hồ Gươm khoan thai nhịp bước, cấp cấp trước ngực, tóc đung đưa sau lưng, còn hai tà áo dài cứ như trêu cợt, như đùa nô, như vô tình mà nghi ngờ, mà nhấn nhủ mà xa xôi... với bao màu sắc từ đậm đến nhạt, như cung bậc cây đàn từ thấp đến cao, gần xa buông bắt. Tà áo dài gần chấm gót những ngày ấy đủ sức chuyện trò cùng gió. Mềm mại, uyển chuyển, run rẩy, lung linh... hình như đã lan truyền sang cả sóng hồ nên hồ cứ lăn tăn, lan truyền cả vào tầng lá nên cây lá cứ rì rầm, lay động.

Có phải lúc này là lúc hồn Hà Nội đã mơ màng như bát rượu nếp sáng mừng năm tháng năm đối với cô thiếu nữ chưa quen men rượu, là lúc cung đàn đã tấu lên với trái tim nhạc sĩ, "toan" đã căng trên giá vẽ trước nhà tạo hình, nàng thơ đã ộp một cách bí hiểm vào nhà thơ, và mùa màng chín rộ làm rạo rục người gieo cấy...

Ai gõ đá để có thể đứng được trước nét thanh tân đầy ma lực của tà áo dài cứ lả lướt như sóng cạn mà bắt mắt hồn người ấy, bởi nó vừa ngập ngừng lại vừa thách thức. Mười năm trở lại đây, tà áo dài Hà Nội bị ngấn đi, chỉ còn trên đầu gối. Nó không còn đủ sức

bay, có lúc chết cứng trên nửa thân người, như con bướm bị chặt cụt bộ cánh rục rở.

Thật tiếc. Tà áo dài với chiều dài cần thiết, là sự truyền cảm của đường kim khâu tay, của nét eo thắt đáy, của sự mở rộng của hai tà xòe ra bốn phía. Rút ngắn phần bay lượn xòe rộng ấy khác nào cắt đi cái tưởng tượng và ảo tưởng của nhà thơ.

Phụ nữ mặc áo dài chỉ đẹp thêm. Nam giới cũng được thơm lây. Cuộc đời rục rở là điều hăn ai cũng mong muốn, có phải không hỏi bài thơ áo dài?

Hương đêm Hà Nội

Có những người thích đi ngủ sớm để dậy sớm thì cũng có những người có thói quen ngược lại: thích thức khuya nên thường dậy muộn.

Sáng sớm, Hà Nội có những nét đẹp, vẻ nên thơ thì đêm khuya, Hà Nội cũng có những điều dễ làm say lòng người, những điều như trong mơ và đôi khi còn như mơ trong mơ nữa. Nhiều người có nhận xét Hà Nội là thành phố xinh đẹp, duyên dáng. Có những khu vực trầm lặng, cổ kính, đầy vẻ thanh bình tinh khiết. Điều nhận xét này là thực tế vì nó đã gây được ấn tượng tốt đẹp với những con người không mấy ưa ồn ào, ô nhiễm, xô bồ. Nét xinh đẹp duyên dáng ấy còn được bình phương lên trong đêm.

Hà Nội về đêm mang màu áo khác, hơi thở khác, hình dáng khác. Nhất là khi có những làn hương đầy kỳ ảo khiến Hà Nội như mang một tâm hồn khác, đầy vẻ trữ tình thơ mộng. Những mái nhà trăm năm đã tựa vai nhau, rủ nhau vào giấc ngủ chập chờn trước khi gặp những giấc mơ hiện về từ thời con rồng vàng bay lên đón Lý Công Uẩn, từ thời con rùa vàng nổi lên chào Lê Lợi, từ thời tiếng chuông hồ Tây vang khiến con trâu vàng từ phương Bắc phải lòng sang đón con ghé ọ... Những con đường như cũng được thư giãn gân cốt sau một ngày phải gồng lên toàn bộ sức lực dưới guồng xe hối hả. Những tầng cây ban ngày xanh biếc đã chuyển sang màu thẫm như nhuộm ánh đêm. Hoa không cần khoe sắc để gọi bướm ong, để gọi mắt người mà đã làm một việc khác mơ màng hơn: tỏa hương vào bầu trời thanh sạch.

Mùa nào Hà Nội cũng có riêng một thứ hương đêm, giống như người phụ nữ biết điểm trang, mỗi thời điểm biết dùng một loại phấn son riêng để ánh nắng để gió mát... hài hòa cùng màu sắc, nâng nhan sắc lên gấp nhiều lần.

Cũng không hiểu mùa tạo ra hương hay hương gọi mùa về, hỡi Hà Nội mến yêu ơi. Mùa thu là mùa Hà Nội mang trên mình những nét yêu kiều diễm ảo nhất chăng? Cô gái đã bước qua tuổi thiếu nữ chưa phát triển hết, bước vào tuổi thanh niên rục rờ nhưng hơi đáng sợ, và cô gái cũng chưa bước vào tuổi thiếu phụ ở dốc đồi bên kia tháp thoáng ánh tà. ôi, sắc đẹp của tuổi vừa đủ độ chín của mận mà, dằm thắm, nảy tròn như quả chín cây. Hà Nội mùa thu là thế chăng? Nhà Hà Nội học còn mãi đi tìm một văn bia, một viên đá lát, một cuốn gia phả. Còn người thơ đi tìm gì đó hỡi thi nhân?

Mùa thu không bị ẩm ướt của mưa phùn, không bị nắng xém cả lá cây. Cũng không bị gió mùa đông bắc làm tê tái. Lẫn trong lá bay vàng rộm mặt đường, lẫn trong sương lam mơ hồ trên mặt sóng... thời tiết cứ dịu dịu như tơ chẳng, lọc gió cho mát vai người, cho dẻo bước chân. Lẫn vào những niềm mê man ấy là những làn hương từ đâu đó lan tỏa vào không gian như từng sợi âm thanh của cây vĩ cầm vô hình mà rất thực.

Những làn hương cứ réo rắt qua vòm lá gần xa, qua tầng cây thức ngủ, qua những công trình kiến trúc, những con đường, những ngã tư đầy hào hoa thanh lịch. Hoa dạ hợp nồng nàn trắng muốt, vừa tỉnh khỏi một cơn mộng nồng nàn, khi những ngọn đèn đường sắp thức dậy.

Chẳng dễ gì tìm thấy cây nửa thẳng nửa leo ấy, thấy những cành mềm cho bốn cánh hoa mập mập, cong như móng con rồng thiêng bí mật. Chỉ cảm thấy đâu đây nở bông hoa như sự có mặt của người vô hình, người thích trò ú tim ẩn hiện, người hẹn hò với ta nhưng còn nấp vào chỗ nào để ta phải hồi hộp kiếm tìm. Khu vườn biệt thự nào trên đường Phan Đình Phùng đầy bí ẩn kia cứ xòe bàn tay có năm ngón tay xanh mềm mại để tung ra những con sóng

hương hoàng lan thoảng nhẹ, và hương ngọc lan như ngón tay thắp bút, trắng muốt, sắc sảo hơn, khiêu khích hơn. Ngô Túc Mạc, Cung Thiếu nhi và những nơi nào, cây hoàng lan mấy trăm năm còn bền lòng xúc nước hoa cho Hà Nội.

Xin những đôi người hãy thủy chung đến bạc đầu nếu một lần đã sóng bước dưới đường thơm hoa sữa phố Trần Hưng Đạo, Nguyễn Du. Hẳn có người khó ngủ nếu bên cửa sổ có xò a một cành sữa mùa thu.

Có lẽ sương thu đã lấn át, đã bắt hương sữa chỉ được bay ngang, hoặc sà xuống thấp, sương thu chiếm phần chiều cao? Vì vậy mà hương sữa cứ ướt đầm tóc những đôi người. Đã có những người tài hoa của Hà Nội ngợi ca hoa sữa bằng kịch thơ, bằng thơ và bằng nhạc. Đã có những em bé ra đời sau đêm hoa sữa của người yêu nhau say đắm và trong sạch. ôi, biết bao tâm hồn đã thao thức khắc khoải khi nhớ về Hà Nội có hoa sữa đêm thu, có hoàng lan, ngọc lan man mác.

Dù ở phương trời nào, hương ấy chẳng mất đi, chẳng tan ra, mà nó cứ đọng lại, đậm lại như khối ngọc Trương Chi. Có người nhớ về hoa sữa, hoa hoàng lan, ngọc lan để tưởng niệm tuổi hoa niên của mình, tưởng niệm thời học trò, tuổi yêu đương, những tháng năm mơ mộng...

Thực sự có đôi người đã có cháu nội cháu ngoại năm nào họ cũng phải một lần dắt tay nhau đi trong đêm sương thu đầy hoa sữa. Lúc ấy họ nói gì với nhau, họ nghĩ gì bên nhau, họ nghĩ gì về Hà Nội, hồi mùa thu đi qua mà chẳng bao giờ mất.

Hà Nội đâu phải chỉ có hoàng lan, ngọc lan, hoa sữa, dạ hợp... Vườn Chí Linh có mấy khóm dạ lan hương, đêm hè hoa nở như níu chân người qua lại để tâm sự điều gì. Dọc bao phố cây xum xuê tròn bóng, những hàng sấu cổ thụ cứ tháng ba lại khiên tỏa tỏa một thứ hương ra xung quanh.

Không thơm ngát, không tình tứ, chỉ thoảng nhẹ như không có, chợt hiện rồi chợt biến, khi những bông hoa như cái chuông nhỏ xíu trắng ngà rơi nhẹ không một âm vang. Cả hương và hoa cứ bay cứ rơi, còn mang mang như liễu bên hồ, không để ý có khi người vô tình không thấy.

Đi trong đêm, nhất là khuya Hà Nội, màu đêm đã lọc đi những âm thanh ồn ã, như lọc đi những tạp chất, để còn lại trong hồn ta sự tinh khiết, thanh tao, cho ta cảm nhận được hoàn toàn chất thiên nhiên tinh khôi trong hương thơm hoa lá. Đôi khi hiếm hoi bắt gặp từ ban công chuông chim nhà ai một chút hương nhài khêu gợi mà kín đáo, lả lơi mà thắc thỏm, không đủ sức bay xa hoặc qua một ngõ nhà có ngôi chùa cổ kính trăm năm, một gốc bưởi cần nào đó bỗng tỏa làn hương mộc mạc đồng quê, gợi nhớ đến đĩa bánh trôi bánh chay tháng ba có hội làng rộn rã, và có những làn mưa lay phây làm duyên cho cánh đồng, cây cỏ...

Hương đêm Hà Nội không phải là nước thơm nhân tạo, mà là món quà thanh sạch của thiên nhiên, trời đất gửi cho người. Cái lồng nan ngực thiếu dưỡng khí thường xuyên kia được no nê những làn hương này sẽ tươi lại dòng máu, mát dịu lại cảm giác, trẻ trung lại tâm hồn, say đắm lại tình người...

Yêu biết bao nhiêu là những làn hương ấy và cũng là không uổng phí, nếu phải thức những đêm dài để đi dạo trên những con đường ngan ngát của Hà Nội thanh lịch.

Ngõ Hà Nội

Người ở các nơi về Hà Nội thế nào cũng phải đến hai nơi: Bồ Hồ và chợ Đồng Xuân. Có thể mới là hoàn thành chuyến "đi Hà Nội".

Nước xanh cầu đỏ, tháp nhọn đèn thiêng, hoa tươi cổ thụ... như thêu như dệt, như mời như đón. Phồn hoa tấp nập đầy mà lâng lâng thoát tục cũng ngay đấy. Giữa những đua chen mà có nơi trầm lắng tịch liêu. Bật ra khỏi bao chật chội là mây bay sóng đuổi thoáng đãng... Hồ Gươm đã thành niềm ao ước, say mê, lưu niệm của bao người.

Đồng Xuân lại khác - ấy là nói cái chợ chưa xây lại - thiếu một vật cần dùng, người này dặn, kẻ kia nhờ, cứ đến Đồng Xuân là có, là xong. Nơi tập hợp mọi tài hoa, đủ thời trân, ngồn ngộn sản vật bốn phương tụ hội, từ hoa quả đến con cá lá rau, quý hiếm trái mùa cũng có, từ hàng cao cấp lấp lánh đến cái tầm thường rẻ tiền cho con trẻ như tờ giấy thấm, cái ngòi bút, con giống bằng bột nặn hay ngôi chùa bé bằng ngón tay để ông già gắn lên non bộ...

Đồng Xuân đã thành niềm hò hẹn, chỗ đi về, nơi thỏa mãn nhu cầu cho trăm miền đất nước. Ai ở xa về chẳng phải đưa chân đến đó. Với người Hà Nội thì hai nơi ấy đã thành quen thuộc, quen như nét mặt vợ hiền lấy nhau từ thuở đôi mươi nay tóc đã ngả màu sương khói, quen như tấm áo suốt bốn mùa mưa gió nắng nôi, quen như chính tiếng nói, chính hơi thở, chính da thịt mình.

Có một nỗi nhớ khác, một niềm vui khác. Khi lòng ngổn ngang, khi trí không yên ổn, cần một nơi tĩnh lặng mà trầm tư, suy lắng, mà

hồi tưởng hay kiếm tìm với lòng mình... có ngõ Tràng An kia. Cái ngõ mang tên rất xa xôi như thời gian, như hoài niệm của ngôi chùa cổ gần như bị lãng quên giữa phố phường. Nó hiện hữu đấy. Tràng An không còn là kinh đô, là thành đô, nhưng ngõ Tràng An vẫn gợi trong lòng bao vang bóng.

Ngõ Tràng An hiện diện như một nỗi bất ngờ ngay giữa phố Huế làm nhiều người phải ngạc nhiên khi gặp ngõ. Ngôi chùa cổ với ba chữ đề tự Tràng An Tự, có gốc ba tiêu, có cây đề cổ thụ, có khóm hoa mộc, thoảng một hơi mơ hồ ngâu chín, có thân cau như ngọn ô vậy xóm thôn gần lại.

Phố Huế, chợ Hôm vội vàng chen chúc ngay gần đấy, nhưng chỉ mấy bước chân, ta đã ở một không gian khác, một thế giới riêng. Ngõ tưởng là cụt bống mở ra một ngã ba, chợ ngoặt một đường thẳng. Phải chăng ngõ là một cây dương cầm chứa đầy bí mật, hay một sợi đàn bầu, càng chạm đến càng hứng khởi lạ kỳ. Mùi nhang thơm, tượng Phật vàng son lấp lánh, những tấm hình đã phai nước ảnh trong hương khói thời gian. Người thân của ai đó? Người đang vội vã thiết kế cho tương lai chẳng nên vào đây, bởi một chút hoài niệm sẽ níu chân ta, một hương hoa cau làm ta nhớ nhung day dứt một mái tóc xa xưa nào, một tiếng mưa trên tàu chuối làm đêm về khó ngủ. Cổ sơ đến cả ngọn cỏ ven tường, giàn nho hoang dã.

Ngõ Tràng An như một người già ký tên mình vào lặng im tịch mịch. Bầu trời ở đây thu hẹp mấy vuông sân xanh lơ và trắng đục theo mùa làm băng khuâng cả tiếng chuông tiếng mõ, câu kinh từng khiêm cung nhẹ nhẹ như sợ đức Phật cũng giật mình, sợ tường nhà xao xuyên.

Làng quê nào đó nhỉ, lưng đồi đầu chẳng có đôi bờ lau, ngô mía xạc xào và dòng sông lững lờ xuôi về đâu chẳng biết. Không. Đó chỉ là ảo giác do tiếng chuông tiếng mõ dội trong ta. Vào đây, lòng trần của người phồn hoa của đất bon chen cũng nguôi ngoai đi phân nửa. Hãy đùa chơi đi em bé thơ ngây, chỉ có gió dật mây trên giàn nho và ô nắng mặt hè, không xe cộ nào đe dọa được. Hà Nội không thể có ngõ

thứ hai như Tràng An đầu, dù sau này lớn lên, em phải nhiều công đi tìm đi khảo.

Hình như linh hồn người đã khuất chẳng muốn rời ngõ, cứ nhớ thương mà tản mạn bay về, lẫn khuất đâu đây trong ẩm cúng khói nhang trong mơ hồ siêu thoát. Bước hài thêu, nét giày nhung khua động không gian thấp thoáng sau cánh cửa ơ hờ chênh mảng, khiến mình tưởng sắp có một kỳ nữ trong Liêu Trai Chí Dị bước ra. Không có hồ nước mà tim ta sóng sánh. Thảng hoặc một mùi ngô nướng khoai lùi thoảng bay từ đầu ngõ phía phố Huế làm ta chột tỉnh với đời thường.

Nếu ngõ Tràng An là một không gian khép kín đầy bất ngờ thì ngõ Phát Lộc lại có nét khác rất riêng. Tôi từng có một bà chị nuôi sống trong ngõ Phát Lộc. Chị hơn tôi gần chục tuổi, người chẳng đẹp, giữa thị thành mà chị vẫn âm thầm lẻ loi nên chị thường dồn âu yếm cho tôi. Chị ở trong ngôi nhà cổ, thấp, quá giang, câu đầu ẩm khói, tường vôi long lở. Ngõ cổ hay người cổ mà chị lay chát âm thầm, hỏi chị Quỳnh của em?

Ngõ Phát Lộc ăn thông từ Hàng Mắm sang phố Nguyễn Hữu Huân - phố Bắc Ninh cũ - thêm một nhánh ăn thông Lương Ngọc Quấn. ạng giám sinh họ Bùi làng Phát Lộc huyện Đông Quan Thái Bình lên đây dựng lều trọ học. Rồi thành xóm thành làng, thành tên ngõ đã mấy đời, chỉ còn đền thờ và ngôi chùa cổ nhưng hoang phế nửa phần.

Kháng chiến chống Pháp, Phát Lộc là trung tâm của Khu Một, từng đón hoa đào Nhật Tân vào ăn tết, từng uống lẫn cả Uátki, Canhkina con Mèo với nước giếng, là thứ giải khát của chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô. Dân tản cư còn đeo kiềng vàng, hoa hột nhưng ngủ trên cánh cửa bức bàn ngả ra, gối đầu bằng tay nải.

Không trầm tư không u uẩn. Đời thường đã xâm nhập khá nhiều vào Phát Lộc. Nhà đá rửa, ban công bên này sắp chạm ban công bên kia. Đầu ngõ đủ hàng quà: bánh cuốn, cà phê, bún mọc, phở

gà, cháo tim gan... cả chè chén "nước mưa"... Tiếng xe lên xuống cầu Chương Dương rất rõ.

Phát Lộc không còn im lặng hoài niệm như thời chị tôi ở đó. Tạt vào đây xuyên qua ngõ chữ chi, nhà hai bên như vừa quen vừa lạ, phố chật người đông hòa cùng rêu phong cổ kính.

Phát Lộc có vào tranh Bùi Xuân Phái không nhỉ? Ngõ sống mãi nhờ họa sĩ hay họa sĩ sẽ bất tử nhờ vào nét riêng biệt độc đáo của ngõ? Trụ cột trên nóc nhà, tường khắp khểnh nhấp nhô, nhà thò ra thụt vào, đường đi lắt léo, cái nậm rượu cửa chùa bằng xi măng đắp bệ trông thẳng thì đầy rượu, trông nghiêng chỉ là mảnh bìa... đã thành một mảng tâm hồn Hà Nội hào hoa mà anh dũng, lam lũ mà kiên cường, đắm say mà dữ dội...

Hà Nội có bao nhiêu ngõ như Tràng An, Phát Lộc? Còn ai là người sửng sốt khi gặp ngõ như gặp hoa lạ giữa rừng, gặp người yêu xa lâu đúng lúc mình không chờ đợi? Ngõ Túc Mạc có cây hoàng lan cổ thụ thơm suốt đêm thu. Ngõ Huế không có gì đặc biệt lắm, bị Mỹ ném bom tơi tả. Ngõ chợ Khâm Thiên lầy lội chật hẹp vất vả lem luốc. Ngõ Văn Chương ngoắt ngoéo chằng chịt. Ngõ Sầm Công ồn ào náo nhiệt bao nhiêu với mùi xào nấu món ăn tầu thì ngõ Liên Trì lại thanh vắng đạm bạc bấy nhiêu, suốt ngày như ngủ mê mê.

Người Hà Nội có lúc nào nhàn tản, tạm quên dần vất lo âu của đời thường lạm phát chóng mặt, quên những cơn sốt giá gạo, giá dầu, giá điện... tự cho mình thả hồn vào cái ngõ để lắng cùng hồn kinh kỳ xưa cũ, cùng hồn đất nước trường tồn, của quê hương ngàn năm văn vật... hẳn sẽ thấy mình giàu thêm cảm xúc, thương yêu thêm, nhân ái thêm, say đắm thêm... Hồ Tây bát ngát quá. Lăng Bác thiêng liêng và lạnh lẽo nữa. Bờ sông rộng dài quá. Cầu Thăng Long xa và cao quá. Viện bảo tàng trang nghiêm quá...

Ngõ Hà Nội thân thương hơn nhiều, nhỏ hẹp mà yên vui, cổ xưa mà đầm ấm, khuất khúc mà chẳng hững hờ... Xin một lần ghé thăm để đừng quên là Hà Nội vẫn còn nhiều ngõ nhỏ rất riêng Hà Nội, như

tâm hồn ta vẫn còn những khoảng sâu lắng đôi khi mới có dịp lần giở đến... vào một hôm nào trở gió...

Mong sao những ngõ nhỏ ấy, những góc sâu trong tâm hồn ấy đừng bị những ào ạt của xây dựng phá phách, xâm lăng mất. Cần bảo tồn lắm.

Mưa trên phố

Nhìn mưa dễ sinh buồn. Những sợi mưa uể oải mang niềm hoài vọng cho trái tim thi sĩ, những hạt mưa không có hình hài đưa tâm trạng con người vào nỗi nhớ nhung vô cớ.

Hà Nội có những ngày mưa khiến đôi người bạn phải bật cửa đội mưa để tìm nhau. Lúc ấy, mưa là tiếng gọi không có âm thanh, là lời thầm thì rất mơ hồ như mây đang tự hóa thân thành một bản thể khác. Tách cà phê tỏa khói thơm, phả hơi nóng vào đôi bàn tay vừa dầm trong mưa lạnh giá. Những giọt cà phê lặng lẽ rỏ vào lòng tách trắng, nó có màu hổ phách, có vị đắng ngọt ngào, có hương mê hoặc... còn ngoài kia mưa đang thẳng thốt rào rào, đang âm thầm thánh thót hay đang mơ hồ lơ đãng bay lướt không gian... Đó là trận mưa "tri kỷ", trận mưa lay phay, không ra một trận, cứ rỉ rả kéo dài, cứ dề mê trầm lắng như cung đàn tâm hồn với tiết tấu lạ lùng chỉ riêng mưa có.

Giêng hai, mưa bụi phủ trắng những bông cúc muôn, chắc mưa này là hồi quang, là điệp khúc của trận mưa đông làm mờ ảo hành mai trước tiết đê hàn. Hình như tranh phố Phái không có mưa hoặc rất ít mưa.

Phải chăng mưa bay như phấn thông ấy là nét nhòe tài hoa của bức tranh lụa làm bông hoa đã thành cánh bướm, ngọn tháp rêu phong cũng khoác áo choàng voan; không như nét cứng cáp dứt khoát của sơn khắc, nét thô nháp quần quế của sơn dầu, nét vàng son lóe sáng của sơn mài cổ điển.

Tháng bảy, nổi mưa Ngâu còn xa cách nhớ thương làm rộn lòng người đến bao giờ? Con sông trời sông đất cứ duênh lên vì mối tình thủy chung mà oan khuất của Ngư Lang Chúc Nữ từ nghìn thuở trước đến sau này nghìn thuở. Nổi cách xa vì ông trời độc ác khiến đàn chim ạ Thước phải động lòng trắc ẩn bắc cầu cho giọt lệ đỡ rơi, cho mưa ngừng nghỉ. Và nổi cách xa khắc khoải làm người hóa đá hãy còn kia, và bao nổi xa cách khác nữa mà nếu đong lên hẳn phải đầy tràn con sông Cái Ngân Hà, nổi cách xa ấy đâu đã hết, mưa đâu đã rửa hết cho người.

Nghệ sĩ thích mưa. Nhà doanh nghiệp lại chẳng ưa mưa, bởi mưa thì vắng khách, lợi nhuận cũng vắng theo. Phải nắng. Nắng phải quất queo cả da thịt thì kem mới nhiều người ăn, quạt điện mới nhiều người sắm, khách sạn và xe du lịch mới đông người dùng, các quán bia bọt mới dập dìu khách nhậu, thậm chí cơm bụi mới lắm khách ăn...

Giữa mùa hè chói chang, cỏ cây nặng trĩu cành vì bụi, bỗng một trận mưa ào ào như vội vã, xối xả như mối tình muộn màng của tuổi quá niên, làm trẻ con ừa ra đường mà hò hét lẫn lộn, mà té nước mưa nước úng vào nhau giữa đường phố bì bõm.

Tuổi thơ, tuổi reo hát cùng mưa, reo hát cùng mọi cái đúng cũng như sai, reo hát cùng những điều người lớn không thể nào hiểu nổi. Đấy. Mưa úng khổ bao người. Công tá thoát nước điên đầu, nhưng trẻ con bất cần, cứ reo hát. Có người hài hước, dí dỏm nói đùa: Trận mưa này là mưa ra trẻ con đây... Khôi anh vỡ kế hoạch vì trời mưa mát mẻ...

Có những đêm mưa, nằm mãi không ngủ được vì tiếng mưa thì ào ào trên hàng cây mái phố. Tiếng gì xa vắng thế? Tiếng gì như hơi thở dài to dần lên, xoẹt qua tai rồi lại nhỏ dần đi và mất hút vào mưa? Chiếc xe nào đi vội trong mưa, bánh xe xiết vào làn nước, tưởng như nhìn thấy hai làn nước hình dẻ quạt tóe sang hai bên trong ánh đèn vàng chóa.

Sáng mai, trận mưa làm đường phố sáng lên, cây cối tinh khiết sạch sẽ, tươi tắn như gái dậy thì. Bụi bặm đã tan đi trong mưa, chỉ còn lại băng trinh và nồn lộc. Bàn tay của trời thành phép lạ. Và Hồ Gươm đầy lên, chan chứa, như rộng ra, mênh mông hơn, ít xanh hơn nhưng lùa cái mát lạnh lên đường cho áo mình như mỏng đi trong thông thoáng. Có thể đứng trên bờ khỏa bàn chân xuống nước hồ tươi rói nước mưa, cho cái lạnh thấm tận gan bàn chân, chợt nghĩ rằng mình là người thứ bao nhiêu triệu được hưởng cái niềm vui sướng này. Bình rượu trên nóc tháp Hòa Phong kia có đầy lên thứ rượu trời không nhỉ? Nước mưa giữa trời trong vắt, ngọt lành, chạm vào đầu lưỡi đã rùng mình, có làm ngậy ngát những linh hồn đang chập chờn bay trên thành phố quê hương, dù ở thế giới bên kia cũng không thể nào từ bỏ những con đường quen thuộc, nơi có bao nhiêu yêu thương kỷ niệm, nơi có những trận mưa nao lòng...

Đất Bắc Hà là thế, con người Bắc Hà là thế. Những cơn mưa vui, mưa sạch, những cơn mưa thấm đẫm lòng mình tựa tình bạn thâm giao, như tình yêu viên mãn, như chị bên em, như mẹ cho con, như nỗi thức tỉnh sau cơn mộng đẹp khiến người bàng hoàng. Mùa giông tố, sau cơn bão nặng nề tàn bạo, là những trận mưa rỉ rích tràn đầy, lành lạnh. Mưa đèn cây đậy. Khổ thân những gốc cổ thụ ở ngã ba ngã tư nào, thân mục rỗng từ lúc nào không biết, nay đành gục ngã trước phong ba. Thương cho cây non chưa cứng cáp, còn chưa đủ rễ, đã gẫy cành rụng lá trước gió dập mưa vùi.

Trước cảnh ấy trời cũng phải xót thương, cho mưa về đền đáp, cho nước mát tươi nhuần, cho mưa hiu hiu dìu dịu. Sự tàn ác nào, dù là của trời đất cũng phải có thừa trừ. Tựa như sau cơn lũ tàn phá, phù sa đọng lại cho mùa sau tươi tốt. Còn con người thì sao? Tháng mười trời màu bạc, người lạnh hai vai. Con rươi sắp trở về, gọi vỏ quýt thìa là để thơm từ bếp nhà này sang góc phố khác. Cái áo len cất đi từ tháng giêng hai, còn thơm mùi băng phiến trong tủ, ta đi trên phố chẳng sợ có mồ hôi nên không cần một thứ nước hoa nào trên áo. Chợt một trưa nào, trời như chuyển mình, người này người nọ kêu đau xương cốt, mây không tươi sáng cũng không âm u, mà cứ

rập rình những đám mây không ra dày không ra mỏng cho lác rác chút mưa trên người. Mưa rươi đấy. Con rươi nhỏ tí mà đủ sức làm bầu trời chuyển động theo mình. Kỳ lạ thế là con rươi cho trời có mưa rươi.

Có anh chàng nào hơi tục tử một chút bỗng động lòng, không phải động lòng hồ hải bốn phương như Từ Hải, mà chỉ động lòng nhớ món mọc tồn. Mưa rươi có gọi là mưa thu được không. Những đêm mưa thu buồn phiền rả rích trên mái lá, tàu tiêu. Nếu mưa phùn là hiền dịu, mưa rào là dữ dội thì mưa thu ra sao nhỉ? Mưa trên mái ngói có âm thanh riêng. Mưa trên mái tôn thật phũ phàng. Mưa thu hình như không có tiếng, vậy mà nó có thể làm nát gạch, mủn tường và khốn khổ cho những ai thiếu một mái ấm gia đình mà nương tựa. Họ chẳng chỉ có đôi người đang say nhau, đang mơ trong nhau, sẵn sàng choàng chung một tấm vải mưa mà đi, có thể đi đến cùng trời cuối đất, mặc kệ đầu ướt sũng, vai nặng trĩu (nặng vì mưa hay nặng vì tựa vào nhau), chân lạnh buốt... Mưa thu trên tầng năm khác mưa thu trên tầng trệt, cũng khác mưa thu trên những đê lộ toàn biệt thự, càng khác hẳn trên những ngõ hẹp quanh co lầy lội.

Thâm Tâm có câu thơ: Cuối thu mưa nát lòng dâu biển... để tả cái dai dẳng và quái ác này, nhất là khi mùa thu bàn giao không gian cho mùa đông thì những sợi mưa đã biến thành những con dao vô hình nhưng rất thực, cắt vào da thịt người. Quần áo mỏng, màu cũng mỏng phải nhường chỗ cho len dạ, khăn quàng màu sẫm, nặng nề đôi chút.

Mưa trên thành phố, trên tầng nhà, trên mái cây là tác phẩm của thiên nhiên điểm xuyết cho cảnh vật, là tặng phẩm của vũ trụ cho con người. Hãy cứ để mưa sống cuộc đời mưa gió của mình, dù mưa đó là của thi nhân đầy cảm hứng, hay cái háo hức của chàng nghiện rượu cần nhậu nhẹt để mưa có thêm nghĩa lý, dù mưa đó vào mùa nào, vào lúc nào...

Hà Nội mùa sương

Nếu mùa xuân rực rỡ các loài hoa có mưa bay âm tóc... mùa hè chói chang nắng lóa, ngút lửa trên cành phượng, tím huy hoàng trên ngọn bằng lăng nước, mùa thu có gió heo may nhẹ như nổi nhớ... thì mùa đông tuy khắc nghiệt vẫn có sắc thái riêng làm lòng người như muốn xích lại gần nhau cho thêm ấm áp.

Vào những ngày rét ngọt hanh khô, đi qua phố Tràng Thi, tưởng như nghe thấy tiếng sột soạt của từng trang sách mở ra, trong khi trên đường rặng bằng tung những tờ lá đỏ, như tấm thư trời gửi cho người báo hiệu mùa đông sắp hết, mà đây là những ánh nắng cuối cùng. Hàng phượng vĩ đường Thanh Niên đã tắt hết đèn chỉ còn lại những quả khô như những sợi bắc đen chứa đựng trong đó cái hạt nâu vân vân, đựng lửa cho mùa sau.

Hàng cơm nguội phố Lý Thường Kiệt hình như vẫn cảm với sương đông trước hết. Chúng chỉ còn trơ lại những cành trong bằng bạc màu trời. Nhưng đừng tưởng nhầm, chính chúng lại bật mầm đón mùa xuân trước nhất, mà có lẽ rõ nhất là mấy cây ở trước cửa trụ sở ủy ban Nhân dân thành phố, mà xưa kia gọi là Tòa Thị chính.

Cái vườn hoa bé tí tẹo nhưng xinh xắn vô cùng ở Cửa Nam kia mới lạ lùng sao. Chỉ vài bước chân đã hết. Nhưng thử tưởng tượng nếu không có nó, thành phố sẽ trống trải biết bao. Vài năm trước khi những tơ sương bắt đầu giăng mắc trên thành phố, mới giữa mùa đông, mấy cây mận trắng đã thẹn thùng phô ra dăm đóa hoa gầy mỏng manh trắng muốt. ôi những bông hoa mận cốt cách chẳng kém gì hoa mai ấy, bây giờ ở đâu, hồn hoa ở đâu, có nhập vào cuốn truyện

Truyện Kỳ Mạn Lục của Nguyễn Dữ không? Có thể nào không nhắc đến Hồ Gươm, Cầu Thê Húc, Đền Ngọc Sơn.

Tháp Rùa lúc nào cũng mờ ảo trong sương như nét nhòe trong bức tranh lụa kiệt tác của người họa sĩ tài hoa. Từng đợt gió chơi trò đuổi nhau, từ phía đảo Ngọc về Hàng Khay, làm cô gái nào phải kín đáo kéo nghiêm tà áo vì cái lạnh trên người.

Thiếu nữ Hà Nội vẫn phát huy truyền thống văn hiến, biết trang điểm giữ gìn và phô trương vẻ đẹp một cách thanh lịch bằng trịnh. Nhất là những ngày sương lạnh đủ các màu áo được choàng lên vai tròn, từ hoàng yến, tím hoa cà, đỏ rực rỡ đến xanh lục thẫm, và hàng trăm cung bậc của màu như âm thanh của cây đàn diêu kỳ, mà nốt thăng nốt giáng cũng mờ đi không còn phân biệt. Tĩnh lặng là những đêm đông khi gió cứ một mình lồng lên tìm bạn trên nóc cây long não, xà cừ. Sao mà nhớ người bạn đã đi xa, không còn được hưởng những tiếng thì thầm ấy khi sương và gió làm mờ thực tại xô bồ. Phải chăng lời bạn vọng về trong gió ấy bạn ơi.

Hà Nội vẫn mang dáng vẻ trầm tư duyên dáng, gần như hoang sơ trong những đường ngõ quanh co mờ tỏ của mình.

Ngõ Tràng An có ngôi chùa như một làng xa. Ngõ Phát Lộc có hình chữ chi. Ngõ Túc Mạc có cây hoàng lan cổ thụ. Ngõ Hà Nội thoát ẩn thoát hiện với những ngôi nhà như không bao giờ có ai to tiếng. Rồi ngõ Tạm Thương, ngõ Liên Trì nhỏ bé, rồi đền Quán Thánh có những cây muỗm già trăm tuổi, thả lá khô xuống sân đền không một tiếng vang, làm sương đông cũng không thể giạt mình.

Phải chăng hồn Thăng Long vẫn còn ẩn hiện trong làn sương mỏng màu lam kia? Đã qua mùa hoa sữa. Cây sữa bây giờ treo mảnh bằng những chùm quả, thỉnh thoảng lại rắc cái hạt đầy lông nâu ra tứ phía, có lúc mình tưởng nhầm là con sâu, hóa chỉ là cái hạt cây, chắc muốn đậu vào vai người tìm hơi ấm.

Có nhiều loài cây vẫn tươi xanh trong sương đông, thân nhiên mặc cho cái gió đùa chơi vật vờ. Những tin gió mùa đông bắc liên tiếp

như hồi trống báo động, cây vẫn thách thức bằng màu xanh hầu như suốt cả bốn mùa.

Hàng Da đường Điện Biên, những cây sao đen phố Lò Đúc, những cây chò xanh từ đền Hùng được di về gần nơi Bác Hồ yên nghỉ, hàng long não lá tròn và thơm nhẹ ở phố Lê Văn Hưu xinh xắn... Màu xanh ấy chính là cuộc đời, là sự sống, dám vượt mọi phiền toái của vũ trụ.

Một buổi tối nào ta khoác tay người bạn thân đi dạo trên phố Hà Nội cổ. Bẻ cao cổ áo lên, cảm thấy cả hơi ấm bạn bè bên vai mình, rồi từ một ngã tư chập chờn nào, một cột đèn nào nhòa trong sương có ánh sáng mờ ảo trong sương... Một mùi thơm ấm nóng bay lên. Mùi thơm đã trở nên hữu tình. Ta gặp ánh than hồng lập lòe theo tay cô gái có hơi vẻ nghèo, với chiếc quạt nan cũ. Mặt người cũng lúc sáng lúc tối cũng như lời ai lúc nói lúc ngừng, như trong giấc mơ sáng mai không thể nhớ lại được. Xin một phút được ngồi lại bên chậu than hoa hồng rực, trong mùi thơm chờ đợi đến thắc thỏm, chỉ sợ chưa đến phần mình khi cô gái lật giở bắp ngô vừa chín tới sang một góc, bắp ngô vàng óng gần như trong suốt mà phần ngoài đã lấm tẩm đen vì hơi lửa. Ngô đã chín đấy. Cầm cái bắp ngô ấy lại đứng lên đi tiếp đoạn đường sương, vừa đi vừa tĩa từng hạt mà ăn. Mùi thơm quẩn quýt với ta, hơi ấm lan truyền từ gân tay vào khắp đường gân thớ thịt.

Hình như món ngô nướng sinh ra không phải để cho mùa khác, cũng không phải để cho lúc khác. Trong hơi sương, trong gió rét, trong bước đi thư thả của một đêm đang về, ngô nướng là một phần của đêm sương ấy. Có lẽ Tử Kỳ cần một Bá Nha thì ngô nướng trên đường sương Hà Nội cũng cần có những tấm lòng, những bàn tay... biết thưởng thức nó vào đúng lúc này chăng? Cái bắp ngô mang hương đồng gió bãi ấy đã hóa thân thành niềm vui nổi ấm cho người Hà Nội vào khuya, để mà yêu thêm cái thành phố không to nhưng lại đầy ngã ba ngã tư cho ta đi từ phố này sang phố khác với cảm giác và suy nghĩ được thay đổi luôn như hình trên màn ảnh.

Mấy chục năm trước người Hà Nội còn rủ nhau đi ăn khuya món bánh cuốn bà Hai Tàu phố Huế. Nay không còn nữa. Nhưng vẫn còn những gánh lục tào xá, những gánh mía hấp rao ngân nga ở một ngõ vắng nào.

Những món quà vừa ngọt vừa lành, như tấm lòng thơm thảo của đất quê cho ta, chẳng tốn bao nhiêu tiền mà chẳng thứ cao lương mỹ vị nào lán át được.

Những buổi sáng Hà Nội choàng tấm áo sương làm thành phố đổi khác hẳn như cô gái ngày thường lam lũ, hôm nay choàng tấm voan cưới lên đầu trở thành cô dâu diễm lệ, bất ngờ cho tất cả mọi người dù quen dù lạ. Bờ cỏ bờ Hồ Gươm đâu đó còn vương vấn những viên ngọc li ti. Đêm qua có ai làm tung tóe những hạt ngọc trai vậy nhỉ. Hay là sợi dây chuyền từ cổ cô gái thanh tân đứt ra, vì quá vội về trời không kịp nhặt, mà người trần gian chúng ta cũng không thể nâng lên, vì cô đã yểm phép tiên nó sẵn sàng tan ra cùng trời đất.

Hà Nội đã bóc đi gần hết đường tàu điện cổ xưa. Xe cộ dập diu hơn trước. Màu sắc lấp lánh hơn xưa. Cuộc sống mới có vẻ tấp nập vội vàng, nhất là những ngày gió lạnh hun hút này, mấy ai đi hứng cái lạnh lẽo vào mình. Rau xanh, thì lại khác, vẫn phải vượt qua sương gió để vào thành phố. Su hào xanh mướt, cải bắp cuộn tròn. Cải bẹ mơn mớn. Cà rốt tươi non. Cà chua đỏ mọng. Đậu vàng, đậu xanh mọng nước...

Cả những bó rau cần hẹn một bữa ăn thật hấp dẫn làm sao. ấy là chưa kể đến húng Láng, rau mùi, thìa là, cần tây... làm bữa ăn như được ướp hương thơm của ngoại thành xanh ngát. Rồi một hôm nào, như chợt tỉnh ra, ta thấy mấy cái quán dựng lên. Chợ hoa sắp họp. Mùa sương sắp hết. Xuân đang đợi thập thò ở ngoài thềm Hà Nội... Hàng bia tiến sĩ trong Văn Miếu sắp hết những ngày tấm sương giá buốt. Bao nhiêu cây đang làm nhựa dưới gốc kia để chờ xuân, tung màu xanh vào đời, tiễn một mùa sương giá ra đi.

Và Hà Nội lại đẹp cách khác. Hà Nội vẫn cứ đẹp, như chưa từng bao giờ thua thời gian một keo nào.

Cây xanh - nét riêng Hà Nội

Càng ngày người thành phố mới càng thấy cây xanh cần thiết cho con người biết chừng nào. Càng chật chội, cây xanh càng quý giá, nó như cảnh vợ chồng nghèo càng biết thương yêu hơn, như cô gái quá thì được yêu càng nồng nàn mê đắm hơn...

Có hai loại cây xanh thường gặp. Một là cây xanh trên vỉa hè công cộng. Hai là cây xanh trên hè trên thềm trong sân mỗi gia đình. Trong những căn nhà cổ Hà Nội cũ, thường lớp nhà trên cách lớp nhà dưới khoảng sân con. Ở đó thường có non bộ, một vài chậu cây cảnh như một chậu địa lan, mạc lan, hạc đính lan, một khóm sói, khóm hồng, giò cúc. Có khi là một gốc đình lăng xanh biếc lẩn tẩn (lúc ăn gỏi cá phải đi kiếm), cũng có thể là một cây xương rồng, một cây cúc mốc, một gốc chi mai, một khóm liên đài (hoa đá)...

Dăm chục năm trước, hoa giấy (tên chính là hoa móc điều) còn hiếm, chỉ một màu tím thường cho leo trên hàng rào sắt vài biệt thự. Nay hoa giấy thành phổ biến, đủ màu: tím, trắng, cánh sen, cá vàng... có khi còn là cây thế, có hai ba màu hoa ghép. Từ trong nhà đi ra, bước xuống bậc tam cấp là gặp ngay cây xanh tươi mát, bổ khuyết cho cái chật chội tức mắt âm u của màu nâu đỏ gỗ, màu đen của câu đối hoành phi, màu xỉn của gạch lá nem, vàng của tường vôi, xám của rui mè trên nóc... Cây xanh thành nốt nhạc phá đi cái trầm lặng của không gian tịch mịch, nó còn thoảng nhẹ một mùi hương cho thanh thoát tâm hồn đôi chút...

Cuộc sống phát triển, nhà hộp, đá ốp, đá rửa, những đường thẳng song song nằm ngang hay thẳng đứng cứng đờ, thường đơn

điều, nên nhiều người đã phải phổ chút cây xanh vào cho đỡ trông lạnh bằng cây đa lá đỏ, cây cô tông, trúc bách diệp, cây vạn niên thanh thẳng đứng mà lá có những chấm trắng li ti như sao mọc trời đêm.

Những chủ nhân của thế kỷ trước thường áo the quần ống số tươi cây chăm sóc cái mầm xanh như người tri kỷ, lấy cả nước rửa mặt tưới cây, dùng nước điều tuốt muối cho lá lan quen ẻo lả, chờ từng cái nụ quỳnh mới nhú bằng đầu tăm... Còn bây giờ ông chủ bà chủ sống theo tốc độ xe máy, quần bò váy vóc, mồm đỏ mắt xanh, coi cây là thứ phục vụ, là một thứ làm sang cho mình, chứ không phải là người an ủi mình, nên đối với cây khá phũ phàng.

Không trách được họ, bởi họ sống trong cái guồng kéo đi không thể để lừ đừ, đặng đà mà được. Còn loại cây trên vỉa hè công cộng thành phố thì sao? Công tá công viên có đội bóng mát để chăm cho cây, nào trồng dặm, bổ sung, hạ những cây sâu mục, tia cành mùa bão (chỉ tiếc có khi anh em quá tay, cái cây còn khốn khổ hơn gặp bão).

Hà Nội có những hàng cây đẹp lạ lùng, là nỗi nhớ của người đi xa, là niềm yêu của người ở gần, là băng khuâng cho tình ái, là... nhiều lắm. Lò Đúc có sao đen thẳng vút. Nguyễn Du có hoa sữa. Trần Hưng Đạo có cả hoa sữa, cả sấu um tùm. Phan Đình Phùng có hoàng lan. Ngô Quyền còn sót lại mười cây me cổ thụ. Điện Biên Phủ có hơn bốn chục cây đa cứ oằn mình mà xanh biếc bốn mùa. Thợ Nhuộm có bằng lăng nước, đường Thanh Niên có xoan tây.

Xung quanh bờ Hồ có bao cây đặc biệt: cây mỡ thân thẳng cành xòa rộng, cây lộc vừng như cây thế khổng lồ, lại có cây lộc vừng chín gốc, cây gỗ tích thẳng vút, bãi vòng hoa đỏ rực lúc chớm hè, gốc gạo gọi chim về ríu rít cùng hoa khi cuối xuân, những cây vàng anh rực rỡ những chùm hoa da cam đậm thắm, cây cọ như chống đỡ trời xanh, mấy cây đa hào phóng bóng mát và búp cho con trẻ đùa chơi...

Đôi vườn hoa biệt thự thấp thoáng một vài gốc tre đầng ngà thân vàng óng như mạ vàng, kéo những làng quê gần lại. Lâu nay Hàng Dầu có cây sưa, mùa xuân hoa nở trắng như tuyết phủ. Hàng Bè, Hàng Đào có dâu da xoan là loại cây dễ trồng dễ sống, tỏa bóng mát rượi, hoa thơm thoảng xa dù hơi phàm tục.

Cây xà cừ đã khá quen thuộc với Hà Nội, cây cao bóng cả, chỉ tiếc to xác nhưng ít chịu được bão to gió lớn vì rễ ăn ngang, không dẻo dai như cây sấu, gốc có vè có bệnh, lá thường xanh bốn mùa, hoa rụng trắng tháng ba, trẻ nhất chơi đây kỷ niệm.

Thử tưởng tượng nếu Hà Nội không có cây xanh. Đó là cô thiếu nữ đẹp nhưng lại cạo trọc đầu, không kể chúng ta sẽ ngột thở khói nhà máy do các thứ của con người thải vào không khí. Hà Nội đẹp một phần chính vì cây xanh, cây làm thành phố mang ý vị của thành phố xinh xắn trầm mặc cổ kính, mát mẻ, đầy nhân tình lưu luyến, là nỗi khắc khoải của người xa thành phố quê hương, là niềm âu yếm của người hàng ngày phải có mặt trên đường phố. Tiếc có lúc có những gốc cây bị xây bó lại làm chỗ bán hàng, bán nước, hoặc có khi bị tàn phá như đêm giao thừa, người ta hái lộc.

Người Hà Nội thế hệ này tiếp thế hệ khác không thể nào quên bao kỷ niệm gắn đời mình với những hàng cây quen thuộc. Hoa tím bằng lăng nước trên đường Thọ Nhuộm, hoa phượng đỏ chói trên đường Thanh Niên, hoa sấu trên nhiều con đường um tùm rợp bóng, hoa lộc vừng chói đỏ rập rờn trên mặt hồ thu... cả đến cây mít trong chùa ngô Tràng An, cây muỗm trong Quán Thánh, cây muỗm đơn độc mọc giữa hè trên phố Trần Hưng Đạo (chỗ cửa sứ quán I-rắc). Cây xanh đã thành nét, nếu không nói là chủ đạo thì cũng là một nét màu quan trọng của bức tranh Hà Nội sắp bước vào nghìn tuổi.

Tiếng hoa

Tiếng mùa xuân đã rì rầm trong mạch đất. Nắng hanh và mưa bụi. Trăng lạnh và sớm mai hồng. Gió nồm và mây phiêu bạt... Hồn hoa thu nhận tiếng không gian ấy để hóa thành tinh khôi đóa cúc, khi phai tàn còn lên lời trong chén rượu hoàng hoa, thành bông thược dược rục rở như thiếu phụ đủ đầy chan chứa, thành cánh hải đường lóa lửa trong kẽ diệp lục xanh ngà, thành bông hoa mảnh như tơ, như lụa, cứ tươi rói lên trong hương xuân rạo rục.

Mùa xuân, mùa đẹp nhất một năm. Tuổi xuân, tuổi đẹp nhất một đời và hoa xuân... thiếu hoa xuân thì xuân trở thành góa bụa, cái đẹp muôn lòng chờ đợi kia chỉ còn là nổi vật vờ, khắc khoải, chia xa, lỡ làng, hiu quạnh... Chiều lằng lằng hoa lý. Đêm bát ngát hương quỳnh. Ngâu đó vô cơ mà bút rút. Hoa mộc ơi thơm về đâu mà kín như lời gái quê không ngỏ, khác hẳn dạ lan hương rợn lên từng đợt trên đũa như cô gái đa tình vấy tung bay trong gió lộng... Đường trưa bóng trẻ ven làng, nhẹ bẫng làn sen. Con thuyền thúng lủng lạnh tay sào, chìm khuất trong những chiếc ô xanh để ngược màu xanh bạc, cứ thả những con bướm vô hình mang đầy hương trên cánh đậu vào má vào ngực ta mà nói những lời đồng quê rộng lòng mở đón, đậu cả sâu thẳm lòng ta thứ hương thứ lời mà thành phố xô bồ làm sao có được. Có lời thu vừa đi qua, dùng dằng nơi cửa sổ, bắt ta hóa thân đôi tìm. Ngọc lan như ngọn bút màu ngà, mực là gì nhỉ hay chỉ là nổi lênh láng tâm tư, khiến hoa cứ bay, cánh cứ rụng mà viết mãi chẳng thành khúc điệu. Hoàng lan giơ ngón tay ẻo lả vẫy theo ta, rồi vụt biến đi, chỉ còn để lại một hồ lá mềm như tóc đêm sâu vắng vẻ. Người đã xa nghìn trùng. Người đã thành dĩ vãng, vậy mà hoa sữa như mùi

quả doi chín mọng đầu môi, như mùi mọng mị... lại về từ lúc chàng vạng đến khi ánh đèn mờ đục phố khuya. Hoa bay đi đâu, về tận nẻo nào có mang đi nỗi ngổ của ta không thể nói cùng ai. Đứng, đứng vội thế người ơi mà vấp vào gió đẩy, ngã trong gió thì ai đỡ nổi. Hoa sữa làm chỗ tựa ư, nhưng hoa sữa cũng ngã theo rồi. Sức nặng của mái đầu ngã bên vai ta còn nặng hơn trái đất, những làn tóc bù tung kia là mây lát phát xoáy vào da thịt đê mê. Nào ta đi bên nhau, suốt mùa hoa, suốt mùa đời, suốt mùa tình ái. Trưa nào đồng quạnh chang chang, hoa súng nói gì trong cánh tím, nhọn sắc như lời ai oán, còn hoa trang trắng tinh lại nhỏ li ti, khiêm tốn như tấm lòng thơm thảo, chỉ biết cho mà không cần nhận, chỉ biết vì kẻ khác mà chẳng nghĩ đến mình, cái mình nhỏ nhoi tội nghiệp...

Đứng bắt ta ngủ, đêm hoa bưởi nhé. Bờ giếng hay rặng duối đầu thôn, tiếng sương hay tiếng lóc bóc rỏ từ chiếc gầu thùng đáy xuống lòng sâu mặt giếng, có lẽ chỉ là tiếng hoa bưởi hiện nguyên hình tà áo trắng cánh hoa, chút nhị vàng như cái choáng váng của chén rượu mật ong quá liều đại độ.

Qua đông rét mướt, mùa đã chuyển sang nồm, không gian ấm như bàn tay, mềm như sự nhận lời trong cái gật đầu rồi ú té chạy. Buồn ơi, không đành đi. Hãy đặt cái vội vàng xuống hè đường, để một lần mặc niệm những vòng hoa đang chậm rãi ra đi. Lời hoa thành màu đen trên dải vải vắt ngang cuộc sống hình tròn hay bầu dục thành tiếng kèn già làm nức nở và tiếng trống cơm náo nùng đưa linh đem cả những vòng hoa tươi kia vào héo hắt, mỗi bông hoa còn chứa cả linh hồn nuôi tiếc ấm êm đời sống trần gian.

Đêm nay, người có trở lại đường này, tìm theo dấu vết những lời hương vạng vọng dù màu sắc của hoa đã tan loãng thành đen, để về với căn phòng vui ánh đèn đoàn tụ. Chắc người không đành một đi là mãi mãi bởi khuôn hình của cuốn phim đời vẫn lên tiếng gọi thiết tha, bởi những nốt nhạc trên cây đàn đã mở nắp chờ tay người bấm phím.

Càng ám ảnh hơn, càng xót thương hơn, khi đó là vòng hoa trắng. Nào huệ nào cúc trắng, nào bạch dương, nào loa kèn... hoa còn ngậm sâu những lời ấp úng chưa hề ngỏ, còn phong kín một tâm hồn như chiếc bầu đàn chưa có bàn tay rung ngón. Xin được khuây khỏa để đi hái một bông đồng thảo, nhỏ nhoi, khiêm tốn, mọc lẫn vào trong cỏ, khiêm tốn đến nỗi người qua không ngoái lại đến độ tên cũng bị lãng quên, không còn ai gọi là viôlét mà cứ nhầm với Chân chim mờ nhạt, có sắc tím mà chẳng có lời hương. Đồng thảo ơi, viôlét ơi, pha cả trời xanh vào sắc tím này, hòa cả ánh hồng pha lam vào cánh mỏng, thế mà vẫn cứ le lói chút lửa vàng, như một chiếc lông con chim hoàng yến khiến ta nghe lạnh lốt, lời hót nhỏ như tiếng sương chưa đọng giọt lúc vào đêm. Phong lan sống bằng gió. Địa lan dựa vào đất.

Dung dị mà cũng cao sang, khiến đôi khi ta thấy mình chỉ là chàng trai xấu số, xấu người Trương Chi gửi lầm tình yêu vào nàng hoa vương giả My Nương. Đâu dám sàm sỡ, cũng chẳng dám thô kệch cùng hoa, những lời cứ như bức màn vén nửa trên lầu, còn ta là ngọn cỏ bờ sông. Nhưng ta có thể đắm mê bông hồng nhung hàm tiếu, kiêu sa vẫn gần kề có thể nghe những tia mặt trời tỏa ấm trong bông hoa đồng tiền đỏ rực, hay tâm sự cùng khóm păng-xê mơn mớn, lúc nào cũng như đàn bướm sắp bay ra, sà vào lòng ta đầy tím và những lời lưu luyến cũng tím như mơ. Đôi khi ta ngả mình trên bãi cỏ đồng xa, chạm tay vào cây trinh nữ, cây liên vôi khép lá mi nhưng bông hoa màu sen vẫn rung rinh như bông hoa tai của ai vừa bỏ quên trước ta giây phút, cứ hững hờ mặc người trêu cợt. Cũng có khi ta gặp đám hoa mua lúp xúp ven đường, hoa lên tiếng mời ta ngắm nghĩa cho quên mệt nhọc đường dài, mà tận hưởng cái hoang dã trong sắc tím chẳng được ai nâng niu chăm sóc.

Bao đêm một mình, ta thả hồn ta lang thang vào gió, hồn gió cũng dâng những tà áo mỏng manh dệt thành cánh võng có lời ru siêu thoát, dẫn ta đến khu vườn mà ban ngày chẳng thể có trên trần, hoa nói cùng ta lời mệt mê của người đi tìm tri âm bị đứt đoạn thuở nào.

Ta nghe, hoa ơi. Ta ôm lời hoa vào da thịt cho bật ra cung điệu mà người con gái độc nhất trên đời này đã cho ta, cho ta từ phút chớm run rẩy đầu tiên cho tới vô cùng...

Mấy nẻo ngoại ô

Đã có một thời chưa xa, Hồ Gươm mênh mông trong mắt, còn nội thành lại tân hoản những đường hẹp ngõ nhỏ quanh co. Từ tháp Hòa Phong trầm lặng, từ gốc cây gạo già cửa đền Ngọc Sơn xù những trăm bước thời gian... ta hướng ra các nẻo ngoại ô mà thấy xa hút những đường trường mỗi ngựa.

Ngày nay, Hồ Gươm hình như thu mình lại, hẹp đi, không chứa hết được bóng những ngôi nhà cao tầng soi xuống. Còn những nẻo ngoại ô sao mà gần thế.

Giữa đường phố Huế, xuôi chợ Hôm mấy bước chân mà đã phải có cái quán Trung Đồ tức "quán giữa đường" để người dừng chân, ngựa tạm nghỉ khi đưa cỗ linh cữu về cõi vĩnh hằng mù mịt. Nay, chỗ ấy là số nhà 260, một trong những trung tâm thành phố, còn nghĩa trang Quỳnh Lôi cũng chẳng xa gì, thành khu nhà ở, thành nhà máy dệt vải, dệt khăn mặt khăn tay, thành con đường mang tên người nữ liệt sĩ Minh Khai chỉ huy cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ.

Đi thêm chút nữa, ta gặp hoa hồng Vĩnh Tuy thay cho Ngọc Hà, Quảng Bá làng hoa nghìn tuổi, và nếu dấn "ga" thêm chút ít, ta gặp làng Thanh Trì bánh cuốn lụa mỏng mát mềm truyền thống quà ngon Hà Nội.

Đuôi Cá là đầu, hình như ngút ngàn tí tắp, cái ngã ba có con đường chéo tạo ra chiếc đuôi con người cá chép, cá rô Đầm Sét, còn phảng phất ngôi chùa Sét xây gạch Bát Tràng và đầm ao dập dềnh bèo ong bèo Nhật Bản, sẵn sàng cho nghỉ đôi chân người trên đường

thiên lý về Nam. Trước năm 1940, đường sắt quãng ấy gọi là Cầu Tiên, một lần chuyến tàu Văn Điển đâm vào chuyến tốc hành Sài Gòn, hơn hai trăm người tử nạn làm cả nước xôn xao lo lắng, khăn gói quả mướp đi tìm người thân, nhưng rồi "ông Sếp ga" người Tây chỉ bị phạt Một đồng bạc Đông Dương danh dự. (?) Nay ga Giáp Bát là ga lập tàu, nó chưa ngoại ô, nó đầy tấp nập, nó thuộc quận nội thành Hai Bà Trưng đông đúc.

Phía Tây thành phố, ngã tư Hàng Lọng, Khâm Thiên đã âm u le lói ngọn đèn dầu, chỉ lóe sáng Măng Sông chát tom son phấn chen vào áo vá chân trần khi những Chu Thị Bốn, Chu Thị Năm, Mộng Hoàn sênh phách cầm ca. Trần Huyền Trân, nhà thơ tài hoa Ngõ Trắng giữa phố mà như lạc loài xa lạ với phen hoa ồn ã cách xa chỉ dăm trăm thước, nên ông thở than: Tôi ở lều gianh Cổng Trắng này Chạnh niềm cá nháy với chim bay Đêm đêm kéo kẹt ngư bà thức Giăng phải hồn tôi một lưới đầy...

Khâm Thiên bây giờ là phố thợ may, dài gần hai nghìn thước, bạt ngàn quần áo bình dân, ka ki cỏ úa, bò mài bò mốc, dù nắng đi một vòng cung từ đông sang tây từ sớm đến chiều, mà tán bàng cứ non tơ, không át đi màu nhiệt đới, cả sau trận bom B.52 hơn 250 người ra đi cho Hà Nội đứng thẳng làm người.

Chợ Dừa là một cửa ô già hơn bất cứ ai già nhất Hà Nội. Đường hai chiều nhựa phẳng ap-phan, chớp mắt đã đến Ngã Tư Sở từng heo hút chia tay hai tài năng lớn Tản Đà và Vũ Trọng Phụng, liền số nhà nhau, nay không còn dấu vết. Trung tâm thương mại nằm kề bên bờ con sông Tô Lịch một thuở trữ tình, con sông nghe mơ hồ nổi nhớ nhưng như không hề có thực, nay ai vội phóng xe hẵn không kịp nhận ra Cầu Mới bắc ngang, bởi câu Kiều tả đúng: Ngựa xe như nước áo quần như nêm Nghĩa trang Quảng Thiệu-Thanh Xuân là đâu, khi mùa xuân ta đi thấp nhang trên mộ người chị gái tóc dài Hà Nội. Nay ta đi tìm nhà bạn khu Thanh Xuân Nam và Bắc, nhà dựa vai nhà. Tỉnh Đơ tức thị xã Hà Đông có làng dệt lụa hình như đã tự di chuyển cho gần kề Hà Nội, bởi sao mà gần thế. Vừa đi khỏi nhà thờ Hàng Bột (Sơ ng-toan), nơi từng dung nạp những cô gái đại dệt đến

đây mãn nguyệt khai hoa cho kín đáo dưới bàn tay đầy nhân đạo những bà Sơ mũ hồ bột trắng tinh nhưng trái tim suốt một đời đỏ thắm. Vừa qua đây, nay không nhận ra tháp chuông nhà thờ, mà đã đến thị xã.

Khái niệm địa dư với năm cửa ô thần thánh không còn chính xác. Ta lẫn lộn hay Hà Nội vượn vai ông Gióng? Con đường Giảng Võ hoang vu, đê cao cỏ rậm, nhà nguyện tên quan năm Pháp Henri Rivière đã chìm vào quá khứ. Hàng xà cừ đã cổ thụ che rợp nghìn nhà bán tử sách, giường tây mô-đéc, tủ gương choáng lộn. Bên kia đường là Cầu Giấy đi từ Kim Mã "Con ngựa vàng" đã lông vó phi nước đêi cho những làn xe dẫn đến cầu Thăng Long, sân bay và Sơn Tây xứ Đoài mây trắng có nhà thơ Quang Dũng, Nguyễn Hà, Doãn Trang, Tản Đà yên nghỉ.

Con hổ nào gầm, con voi nào hú, con cá sấu nào quẫy đuôi nơi vườn Thủ Lệ, từng có rừng trúc lao xao, rặng ôi quần quế soi nước hồ trầm mặc lặng tờ như từ mấy nghìn năm. Rặng muống hoa vàng và hàng cây bằng lăng hoa tím cứ rờ rờ đón khách từ Hồ Gươm đến đây thư giãn, và bao lâu nữa, làng Dịch Vọng có món cốm Vòng sẽ là một phường nội thị như làng Láng rau thơm, làng hoa Phú Thượng? Trạm Trôi, phố Nhón, thị trấn Phùng, trăng xứ Đoài vàng vạc, gió cánh đồng thơm hương... cứ như hàng xóm nhà ta, thoát đi thoát đến... chỉ gang tấc đã kề bên, chỉ lát giây đã hàn huyền có thể ăn món nem Phùng thơm nức và nhai ngọn rau muống Sơn Tây xanh rờn giòn tan như pháo.

Sông Hồng bao lần đổi dòng từ cầu phao Tôn Sĩ Nghị vỡ toang, đến cầu Long Biên trăm tuổi, cầu Chương Dương thẳng tắp, cầu Thăng Long chênh vênh... Gia Lâm, Bồ Đề, Thượng Cát, Cổ Bi, Dâu Keo, chợ Sủi... lũ lượt rau xanh thành dòng sông mát rượi bữa cơm hàng ngày, cứ kìn kìn đổ vào Hà Nội, không còn chỉ là quang gánh, mà đã xe thô, xe máy, ô tô cho tươi non đơm từng giọt sương mai thơm thảo.

Con đường số 5 tính từ đâu nhỉ? Từ trung tâm Bưu điện Bờ Hồ hay từ cầu Chui đã được nâng cao? Sân bay Gia Lâm nghe xa như lịch sử đã có máy bay lên thẳng đón khách rong chơi ra Hạ Long, Trà Cổ trong nháy mắt. Không ai còn nhớ vết thương rỉ máu ngày dân Gia Lâm, Đông Dư, Thổ Khối ... nhổ lúa trồng đay và sau đó nhổ đay để mở rộng bãi tàu bay cho Nhật.

Ngay nhà ga xe lửa Gia Lâm cũng khuất chìm vào khu nhà giữa phố, những con tàu ngược Đồng Đăng, Yên Bái... kéo còi chẳng làm thơ bé giật mình. Nó cứ đi, nối đoạn đường gần với Hà Nội thênh thang.

Những nẻo đường vượt các cửa ô xưa ra ngoại thành hầu như không còn ranh giới. Những Tây Long (hay Tây Luông), Hàng Mắm, Trưng Thanh, Yên Hoa, Thổ Khối, Thạch Tân, Đồng Lâm, Đống Mác, Trung Hiền, Cầu Giền đã mịt mờ tiềm thức chẳng có biển để nhắc nhớ. Chỉ có những con đường vươn dài, vươn mãi, vươn xa cho trung tâm Hà Nội nở bung như hạt ngô nở ra bông hoa mai xòe rộng.

Hồ Gươm chật chội, đương nhiên. Ngoại ô không hiện hình cửa ô cụ thể, ngoại trừ chiếc cổng xây gạch Bát Tràng có lệnh quan Tổng đốc Hoàng Diệu nhắc quan quân không được những nhiều dân lành: ạ Quan Chưởng, là chứng nhân duy nhất, nơi bà Thị Lộ từ Tây Hồ xuống đây bán chiếu, gặp người tình muôn kiếp là ngôi sao sáng ức Trai.

Người Hà Nội hôm nay, ai còn quê quán những nẻo đường đi ra bốn phía, để ngày "ra đi" là ngày trở lại quê nhà? Bánh gai Ninh Giang, bánh dày Quán Gánh, vải Thanh Hà, Lục Ngạn, nhãn Hưng Yên, rau sắng Chùa Hương, hồng Hạc Trì, na Đồng Mỏ, chuối Phú Thọ... đã êm ru như nằm nôi mà vào nội thành Hà Nội. Một ngày bình thường, có ai đi hết được những dặm ngoại ô đã hình thành và còn đang quá hoạch? Từ những cái cổng tre phên có anh tuần đình canh gác một thời xa thế kỷ đến bốn làn đường, sáu làn đường xe chạy...

Hà Nội đang là vận động viên điền kinh thi tốc độ dung nạp người đi bộ ba nghìn bước chân quanh Hồ Gươm, cho đến người lái máy bay vào thành phố Hồ Chí Minh, lên Điện Biên, ra Cát Bà... hay xuôi ngược sông Hồng trên tàu du lịch ghé bến Chèm hay lên bãi Tiên Dung để tự mình đo Hà Nội bằng cái thước đo tình yêu Hà Nội... Ta bỗng cũng muốn làm cuộc đăng trình, ra cùng các nỏ ngoại ô khoáng đạt muôn trùng như thế.

Quà Hà Nội và người Hà Nội ăn quà

Loại trừ một vài trường hợp như quà Tết, quà biếu, quà cưới... quà mang một nghĩa khác, còn thông thường quà nghĩa là một món ăn phụ, ăn cho vui, cho ngon, cho thích... chứ không phải món ăn cho no như hai bữa chính mỗi ngày.

Những thành phố càng lớn thì càng có nhiều hàng quà. Những nơi càng thanh lịch thì càng có nhiều món quà ngon, đầy hấp dẫn, có khi vượt ra cả một địa phương mà trở thành nổi tiếng trong cả nước, tượng trưng cho cả một vùng. Tôi chưa được ăn nhiều món quà của Huế, thành phố Hồ Chí Minh và các vùng khác, nghe nói có nhiều món rất ngon rất lạ. Riêng quà Hà Nội thì tôi đã được thưởng thức tạm gọi là nhiều.

Từ lâu rồi, Hà Nội vẫn nổi tiếng là có nhiều quà ngon, ít nơi sánh kịp. Không phải vì quá yêu thành phố của mình mà tôi thiên lệch, địa phương chủ nghĩa, nhưng từ lâu, dư luận chung và các tác phẩm văn chương, báo chí đã công nhận điều đó. Đương nhiên, Huế cũng như thành phố Hồ Chí Minh cùng nhiều nơi khác đều có quà ngon của mình như bánh bột lọc bao tôm, bánh bèo Huế, chả giò Sài Gòn (món này ra đến Hà Nội lại mang tên Nem Rán, được ghi vào từ điển Larousse), thịt bò bảy món, mì Quảng, bánh canh Đà Nẵng, bánh đậu xanh Hải Dương, bánh cuốn Lạng Sơn v.v...

Những Nguyễn Tuân, Thạch Lam, Vũ Bằng... đã có những trang sách chan chứa yêu mến và tâm hồn say đắm về nhiều món quà Hà Nội như nét văn hóa đáng trân trọng, bảo tồn, như giò lụa, phở, bún chả, bún bung, bún ốc, rươi, bánh dày bánh giò v.v... nói đến

Hà Nội người ta liên tưởng đến hoa đào ngày Tết, thiếu nữ bên Hồ Gươm, đồng thời nghĩ ngay đến bánh cuốn Thanh Trì, cốm Vòng, mít sen trần... Như nhớ một loài hoa là nhớ ngay đến màu sắc và hương thơm của nó. Vũ Bằng viết "thương nhớ mười hai" bằng nước mắt, ông gọi hạt rựu nếp là con rệp, con cà cuống là con rận rồng... tinh tế đến mức khó tính mà trích được ra một câu cho lộn nghĩa. Thạch Lam viết về bún ốc như sau:

"Có ai buổi trưa vắng hay buổi chiều, đêm khuya, đi qua các nhà cô đào và các chị em thanh lâu, thấy họ ăn cái quà ấy một cách chăm chú và tha thiết đến đâu không? Nước ốc chua làm nhăn các nét mặt tàn phẩn và mệt lả, miếng ớt cay làm xuyết xoa những cặp môi héo hắt, và khiến đôi khi giở những giọt lệ thật thà hơn cả những giọt lệ tình..." (Hà Nội băm sáu phố phường -Thạch Lam).

Sinh thời, Thạch Lam chê phở gà là nhạt nhẽo, và ông còn cho rằng phở thêm hương cà cuống vẫn ngon, ông viết "Rau thơm tươi, hồ tiêu bắc, giọt chanh cốm ngát lại điểm thêm một chút cà cuống thoảng nhẹ như một nghi ngờ..." (Sách đã dẫn). Câu văn ấy đến nay hầu như chưa ai vượt được ông về nghệ thuật ẩm thực và tài hoa. Dù rằng ngày nay phở gà đôi khi lẫn át phở bò.

Nguyễn Tuân sinh thời cũng ghét phở gà, và không bao giờ ông Nguyễn chịu ăn phở tái, mà chỉ là phở thịt chín có màu nâu, bùi, thơm, mềm... Cho đến thời điểm này, nhiều người Hà Nội vẫn không chịu chấp nhận phở tái, phở chặt tú hụ, phở trứng...

Lớp người sau các ông, còn thích thú một món quà đặc biệt. Có lần nhà văn Tô Hoài viết một bài về Hà Nội cho rằng phố Mai Xuân Thưởng gần đường Cổ Ngư là ngắn nhất: 56 mét. Và ông đổ xem ai tìm ra một phố ngắn hơn. Vốn là một học sinh Hà Nội, quen thuộc với món quà cực rẻ nhưng cực hấp dẫn, ăn mà chảy nước mắt, mà nồng nàn, cái lưỡi đến hàng giờ là món thịt bò khô của mấy chú Hoa Kiều bán ở một cái phố ngắn nhất Hà Nội: Phố Hồ Hoàn Kiếm, chỉ dài 52 mét, tức khoảng một cột đèn. Nó là cái ngách ngang từ hồ Hoàn Kiếm sang phố Cầu Gỗ, ít ai để ý đến dù Bờ Hồ quen thuộc đến

thê. Món thịt bò khô bán ở đây thành nét đặc biệt của Bờ Hồ, có lẽ không một học sinh Hà Nội nào, không một người Hà Nội trẻ nào lại không ghé vào ăn món quà chua cay mặn ngọt bùi ấy. Nhà văn Tô Hoài đã cười xòa, công nhận phở ấy là ngắn nhất và món quà ấy là đặc biệt, không một chỗ nào ngon bằng.

Quà là món ăn mang đầy chất văn hóa, vậy thì nó cũng không là cái gì bất biến, trầm trọng. Nó luôn thay đổi, có thứ mất đi, có thứ sinh ra, có thứ thụt lùi, có thứ tiến bộ. Những năm cuối thập kỷ này, quà nằm trong quá luật ấy. Tuy nhiên, tôi xin phép được điếm qua một vài món đã có mặt từ lâu, vượt qua năm tháng, vượt phạm vi Hà Nội, nó hấp dẫn như một giai điệu trữ tình, như bài thơ được thời gian sàng lọc, như nỗi đam mê của tình trai gái, như bức tranh sơn dầu nóng bỏng cảm giác.

Trước hết xin nói về Phở là món quà nơi nào cũng có. Dễ chế biến, dễ ăn, ăn lúc nào cũng được. Nhưng phở Hà Nội có cái duyên riêng, tựa như người con gái ta yêu, thế gian có triệu người con gái nhưng chỉ có một mình nàng là nàng trong sự huyền diệu, nàng mang lại cho riêng ta, ta chỉ nhận thấy ở riêng nàng. Chả thế mà nhiều địa phương làm món phở, cứ phải trương cái biển lên là: "Phở Bắc", "Phở Hà Nội"... mới đông khách.

Có lẽ nó cũng như món bánh bèo Huế, hủ tiếu Sài Gòn chẳng? Phở là Hà Nội. Từ đầu thế kỷ này, phở còn bán rong gọi là phở gánh thì nó đã có tâm hồn và khuôn mặt riêng. Mới xuất hiện ở Hà Nội, được công nhận như anh khóa rời làng đi thi, đỗ liền một lúc mấy khoa, như cô gái chẳng cần qua vòng loại cũng được công nhận hoa khôi, hoa hậu tức thì. Bánh phở tráng không mỏng không dày. Thịt bò luộc trong thùng nước dùng, vớt ra để nguội có màu nâu, được thái ngang thớ, mỏng gần như tờ giấy polure, nó ngọt, ngậy, bùi, thơm, mềm, không dai, không nát. Bát phở phải đầy đủ gia vị, hành lá thái nhỏ lẫn với rau mùi ta, rau húng Láng (thứ rau chỉ làng Láng mới trồng được) hành chần tái, hạt tiêu, ớt tươi. Nó không chấp nhận mùi tỏi, rau húng dũi hay còn gọi là húng quế hay húng chó, càng không thể có giá sống trộn lẫn.

Linh hồn của Phở là "nước dùng" xương bò, xương lợn ninh từ hôm trước, sau khi sôi sùng sục thì nhỏ lửa để chỉ lăn tăn, một người đứng cạnh, liên tục hớt hết bọt, để nước dùng sẽ trong vắt như nước mưa, như một thứ trà loãng, ngà ngà vàng vì trong đó có nước mắm ngon, loại hảo hạng. Nước dùng không thể thiếu vài xâu tôm he khô, hoặc sá sùng, nhất là một cái đuôi bò. Mùi hương của nước dùng là lời mời gọi từ rất xa, làm nôn nao con người, khó lảng tránh nó được. Đó là một chút quế chi, một chút thảo quả (còn gọi là quả tò ho) nướng chín.

Mấy tảng gừng già đã nướng, một vốc hành tái cũng nướng qua, thả vào nồi nước dùng âm ỷ sôi đến hết một ngày, hết đến bát cuối cùng, đến lúc về khuya, mấy đồ đệ Lưu Linh tìm phố phường nét đẹp đêm thành phố, ngồi lại để nhà hàng nghiêng cái thùng, dốc toàn bộ số xương đã mềm tơi cả cái đuôi bò chắc đã quấy đến mết mõi trong đó, và họ ăn, họ mút, họ uống, họ khà, họ rung đùi, nhắm mắt. Món khuya ấy, gọi là món "Bốc mả", thương chỉ có cánh đàn ông thích thú. Còn mấy bà khuê các chẳng đoái hoài.

Mỗi giai đoạn dăm bảy năm, Hà Nội lại nổi lên một vài hàng phở nổi tiếng, những Trương Ca hàng Bạc, Phở Giảng và Đông Mỹ phố Cầu Gỗ, phở Tình, phở Thìn phố Bồ Hồ, phở Tư Lùn phố Ngô Quyền, phở tàu bay phố Bà Triệu v.v... Nhiều hàng trong số này treo cả nửa hoặc một phần tư con bò ngay ngoài cửa, khách được chọn miếng thịt nào tùy thích. Chủ hàng hươu dao như tráng sĩ Lương Sơn Bạc, con dao phay chữ nhật, phăm phăm, rồi miết một cái cho mềm, trộn chút gừng đã thái chỉ, đặt lên bát, chan nước dùng cho thành thứ thịt tái hơi một chút hồng hồng, nằm bên miếng giò, (thứ thịt bò cả mỡ cả nạc, đem hấp chín) miếng gầu miếng nạm... Và nước béo nước trong, tùy ý khách. Cứ đứng mà ăn, ông Phán sở công, cậu ký sở tư, anh nhà báo, chủ xe hàng, chủ hiệu buôn... nôi đuôi nhau mà thưởng thức thứ quà vừa nóng ran người, vừa tê đầu lưỡi, vừa ngọt cổ họng, vừa thơm điếc mũi mà giá cả chẳng đáng bao nhiêu.

Nhiều nhà văn, nhà thơ rủ nhau đi ăn phở, không gọi là ăn phở, mà bảo nhau là "đi làm hồng cái lưỡi", bởi đứng ăn xong một bát phở

như thế, cái lưỡi mang cảm giác khác hẳn, không còn nhàn nhạt của sáng sớm mới dậy, không hắc mùi kem răng, và cũng nhất định không được tráng miệng bằng thứ nước trà nhạt thêch của hiệu phở cho người dễ tính súc miệng.

Đi loanh quanh đâu đó khoảng nửa giờ, vị phở đã tan đi nhưng cái lưỡi còn dư vị mới "ngã" vào một quán cà phê nào đó, nhâm nhi chất nước màu nâu đỏ, sánh đặc bám vào thành tách sứ, và một khói thuốc thơm "đã đời".

Đã nhiều thời gian, người Hà Nội không dùng thìa để ăn phở. Chỉ một đôi đũa, nào và, nào húp, nào mềm mại giữa hai hàm răng, nào ừng ực... không phải là tục tử phạm phu hay bất lịch sự, mà là để thưởng thức đến cuối cùng cái ngon ngọt. Nay có người cầm đũa sêu sợi bánh phở lên thìa rồi cầm thìa đưa lên miệng, miếng phở đã ngועi đi quá nhiều. Thật chẳng khác nào ăn quả chuối tiêu trứng cóc mùa thu mà chỉ ăn cái vỏ còn thịt chuối thơm lừng vị thu mây gió lại nỡ bỏ đi.

Hà Nội hiện nay có rất nhiều hàng phở. Phở trong cửa hàng, bên quây nhỏ, phở chõng vỉa hè, phở gánh bán rong... Phở bò, phở gà, phở ngan, phở vịt, phở chặt, phở trứng... Có người ăn cho no chứ không phải ăn cho ngon. Phở được chiêu bằng mấy chén rượu trắng, với vài vỉa bia căng bao tử... Biết nói thế nào, vì đó là sở thích, là khẩu vị, là túi tiền... Người Hà Nội đành thở dài.

Phở là một món quà mặn, phổ thông, hợp với khẩu vị tất cả mọi người. n phở lúc nào cũng được. Điểm tâm buổi sáng, lỡ bữa buổi trưa, thay quà xế chiều, buổi tối rong chơi, đêm khuya cho ấm bụng hoặc mời bạn tỉnh xa về, ăn trong chợ hay ngoài cửa ga, nơi bến xe khách hay trong ngõ nhỏ...

Nhưng hiện nay, nếu tôi không lầm thì Hà Nội có rất nhiều hàng phở nhưng không có một hàng nào ngon nổi bật lên, vượt xa các hàng khác. Nó giống như ca nhạc và thơ hiện nay, cứ sần sần bằng nhau, có nền mà không có đỉnh, cứ na ná giống nhau. Phở Thìn có

đến năm bảy hàng. Phở phổ Lý Quốc Sư, phở Nguyễn Hữu Huân, tạm được. Phở gà phổ Lê Văn Hưu từng nổi tiếng nhưng hình như người ta đến đây để khoe giàu chứ không phải để ăn một bát phở ngon ra phở anh Chí chuyên làm phở gà phổ Trần Huyền Trân đã không còn anh Giảng ở phố Cầu Gỗ bán phở mấy năm đã tậu được nhà cũng đã ra đi... phở Sinh Từ đây mà nhạt...

Ngoài phở, Hà Nội còn rất nhiều món quà khác như bún thang, bún bung, bánh cuốn Thanh Trì, bánh dày bánh giò, xôi lúa xôi lạp sườn cho đến chả cá Lã Vọng, bánh tôm Hồ Tây, sủi cảo phổ Mai Hắc Đế, gà tần thuốc bắc phổ Tống Duy Tân, các quán ốc hấp thuốc bắc và cá vùng Quảng Bá Nghi Tâm, thịt chó Nhật Tân, chân gà nướng phía Trung Tự, chân chó hầm ngũ Lê Văn Hưu, không kể những món ăn với bia như nem chua, nộm v.v...

Xin đề cập đến một món quà khác cũng khá đặc biệt Hà Nội: Bún Chả. Nguyên từ những thế kỷ trước, con cá hay miếng thịt lợn đem nướng, nhấm với rượu, gọi là món Khoái Trá. Có lẽ vì khi ăn nó, người ta có cảm giác rất khoái trá chăng? Lâu dần, Trá đọc chệch ra thành Chả. Chả trong bún chả không phải là chả làm bằng thịt lợn nạc già nhuyễn, hấp rồi rán trong món Cơm Tắm Giò Chả. Chả này là thịt ba chỉ của con lợn nhỏ vừa phải, khổ mỡ không dày, hoặc thịt vai, thịt mỡ sấn, lẫn nạc và mỡ băm nhỏ. Đó là chả miếng và chả băm, cặp vào vỉ sắt hoặc xâu tre, nướng trên than hồng, thứ than hoa, than hầm xưa dùng cho lòng áp sưởi chân quý tộc, chứ nhất thiết không được dùng than đá hay loại than nào khác.

Than đựng trong chiếc hộp hay chiếc chậu nhôm nhỏ, cứ phừng phừng ánh đỏ theo tay quạt nan, (nay có thể là quạt điện -mà ở phố Nguyễn Khuyển, người ta cạnh tranh nhau bằng cách nhà này quạt khói sang nhà kia, nhà kia quạt mạnh hơn, nhà này quạt mạnh hơn nữa...) ăn bún chả hình như người ta còn ăn cả kỷ niệm, vì trong làn khói mỏng màu lam kia, thức dậy cả những gì nằm im lâu nay, bây giờ nó đánh thức lên, nó gọi hồn người mở cửa. ít thì thật dễ chịu. Nhưng nhiều thì sặc sụa. Vợ giáo sư Nguyễn Tấn Gi Trọng vì sặc khói bún chả từ tầng dưới xông lên, bà góp ý, thế là cãi nhau với

người thuê nhà tầng dưới, tức quá, bà đứt mạch máu não. Kết quả của bữa bún chả đó.

Từng có thời kỳ bún chả bán rong. Cô hàng bún chả mặc áo dài nâu Đồng Lãm, chân đi đất, tóc bỏ đuôi gà, từ ngoại thành vào Hà Nội lúc xế trưa, chỉ một loáng đã hết gánh hàng. Cô rao không bằng lời mà bằng làn khói xanh lãng đãng mê tơi kia. Một nẹp (hay mẹt) bún chả cô bung vào nhà cho khách gồm có một bát con lưng lửng thứ nước chấm đã pha bằng nước mắm thật ngon, thêm nước lọc, dấm, đường, đu đủ xanh vuông vắn, miếng ớt đỏ bỏ hết hạt như chiếc thoi hồng rộng ruột, hạt tiêu đen mờ chìm lẫn dưới đáy. Rập rờn chìm nổi trong nước chấm ấy là mấy miếng chả miếng, chả băm đã cháy cạnh, màu cánh gián, vừa chín tới, thơm phức. Cạnh nó là lồng không ít rau sống gồm rau muống Sơn Tây xanh lá mạ, chẻ nhỏ, xoắn tít như nổi lòng đầy tâm sự, chen vào đáy là tía tô tím thẫm, kinh giới nuốt nà, ngổ ba lá đầy hương đồng nội, rau mùi ta loãn xoắn, rau húng Láng thơm dịu, đôi khi còn có lá mùi tàu cạnh răng cưa thơm mạnh. Đương nhiên phải có bún.

Đó là những đồng bạc hoa xòe, là những bông cúc trắng ngần, thứ bún gạo tám được thừa riêng cho món này. Nó cuộn tròn, không tơi ra trong bát nước chấm, nó không là bún con cũng không là bún rối. Lát sau cô quay lại lấy mẹt lấy tiền, người bán người mua, đã quen nhau từ độ nào không rõ, giống như chiếc mẹt nhỏ bằng cái khay, đã lên nước nâu nâu, nhẹ tênh mà hấp dẫn...

Lâu rồi, những cô hàng bún chả rong đã già chảng, đã đi lấy chồng hết rồi chảng, đã sang ngang để lại bên sông niềm ngơ ngẩn nhớ chảng? May sao, đã có nhiều cửa hiệu bán bún chả, mà nổi tiếng là bún chả Hàng Mành, cũng có nhiều cái chõng con bày ngay ra trên góc phố, vỉa hè món quà ngon này, và chất lượng đều được đánh giá từ trung bình trở lên, có thể ăn chơi, ăn cho vui, ăn thay một bữa cơm bụi buổi trưa cũng được. Bún chả thường được ăn vào khoảng từ trưa đến bốn giờ chiều. ít ai ăn sáng và càng không phải là món ăn đêm hay ăn khuya.

Sau khi giới thiệu vài món quà mặn, bây giờ tôi xin phép mời quý vị nếm thử một vài món quà ngọt của Hà Nội cũng rất đáng được nhắc tới. Quà ngọt có nhiều thứ, có suốt ngày từ sáng đến khuya, có suốt mùa từ xuân sang hạ, qua thu đến mùa đông. Có thứ là do nơi khác đem đến, có thứ do người Hà Nội tự làm. Bánh gai Ninh Giang, bánh đậu xanh Hải Dương, bánh xu xê Đình Bảng, bánh gio của ngoại thành, bánh dày Quán Gánh, lục tào xá của Hoa Kiều... và những thứ này đều khá phổ biến ở các địa phương.

Có một món quà chỉ riêng Hà Nội, và cũng chỉ một làng ngoại ô Hà Nội làm được: Đó là cốm, cốm làng Vòng. Hà Nội có mùa thu đầy xao xuyến, một thứ thu làm kinh dị hồn thơ khi làn gió heo may thổi giạt sóng Hồ Gươm từ Hàng Đào về phía Hàng Khay, dập dềnh hoa lộc vùng đỏ làm ta tưởng mình đang sống trong không khí Truyền Kỳ Mạn Lục của Nguyễn Dữ. Sen đã bắt đầu tàn, tiền sen đã rách, chỉ còn lấp ló những gương sen đũa trong nắng hanh mát lành rười rượi. Vai áo mỏng mùa hè khiến ta tê tê cảm giác với chiều đỏ hoàng hôn và bay bay liễu rủ.

Hoa sữa phố Nguyễn Du chưa thức giấc để mộng mị chuyện tình yêu. Đó là lúc mùa cốm bắt đầu. Làng Kim Lũ tên nôm là làng Lủ cũng có nghề làm cốm: Cốm Lủ. Nhưng quê hương của Nguyễn Siêu tức thần Siêu bạn thánh Quát chỉ làm được thứ cốm già, cốm khô, lạo xạo, dày mình, bạc trắng.

Chỉ có làng Dịch Vọng tên nôm là làng Vòng ở phía cửa ô Cầu Giáy tức ô Tây Dương mới có mấy trăm năm nghề cốm tài hoa. Những ruộng lúa nếp cái đã bông câu, nhưng vẫn nguyên màu xanh lá mạ, gieo cấy riêng để cho công việc này, được cắt từng bông, từng lượm, nhẹ nhàng xe gánh về làng. Đêm trăng, một khúc nhạc bổng tưng bừng rộn rã, từ giai điệu đến tiết tấu, vang qua con đường làng lát gạch, qua đá tre cổ sơ, qua rặng sồi biếc lá. Đó là ánh lửa rang thóc, là nhịp chày giã cốm thâu đêm. Rang từng mẻ thóc, bao nhiêu lần rang là bấy nhiêu lần giã, bấy nhiêu lần sàng sảy. Tiếng cười nói râm ran, tiếng gió thu thì thầm, ánh má hồng nàng gái, bắp tay cuộn

cuộn chàng trai, nhịp quay tròn chiếc giần chiếc sàng, êm êm như hơi thở người tình...

Hạt thóc non ngâm sữa, qua nhiều đau đớn ấy sẽ hóa thân thành hạt ngọc lưu lá, xanh óng, xanh rờn, mịn màng và mềm mại, thơm xa như hương đồng gió nội ngoài kia... Hạt cốm mang cả bóng làng quê, mang cả nét tài tình, mang cả không khí mùa thu để sớm mai đi vào Hà Nội.

Cốm đầu nia, cốm dót là thứ cốm ngon. Từng mẻ cốm ít một được nằm mơ màng giữa chần đệm là tàu lá sen già còn giữ lại chút dư hương, là chiếc lá ráy to như cái bảng pha màu của họa sĩ, óng ánh xanh như một thứ xa tanh mờ mát lịm.

Mười lớp như thế, chúng cùng nhau nằm vào chiếc thúng đã lâu ngày, thớ tre đan cũng ảo mờ năm tháng. Chiếc đòn gánh gác trên gác bếp hay trong góc buồng được đem ra. Đấy là một gốc tre còn nguyên cả gốc, đào lên, chẻ đôi, thành chiếc đòn gánh cong một đầu, đời bà truyền cho mẹ, mẹ truyền lại cho con dâu... Nó chỉ cong một đầu như chiếc thuyền rồng, như con thuyền đuôi én. Lâu nay chiếc đòn gánh cong ấy đã mai một dần nên có họa sĩ trẻ minh họa lại vẽ nó thành cong hai đầu như cánh võng, khá buồn cười. Ai tuốt lúa, rang, giã cứ làm. Ai bện chổi cứ bện. Còn ai bán cốm thì chuẩn bị mà đi bán. Chuyến tàu điện đầu tiên Cầu Giấy -Bờ Hồ sẽ đón gánh cốm lên toa. Bến xuống tùy ý. Hàng Bông, Hàng Gai, Cửa Nam hay Bờ Hồ, cô hàng cốm tỏa vào Hà Nội không bằng lời rao mà bằng hình ảnh chiếc đòn gánh cong một đầu như thế, trên đầu quang tre có buộc thêm vài cái chổi mới bện bằng rơm mới, xanh tái chứ chưa vàng, đồng màu với bó rơm làm lạt, óng ả và thơm xa. Có gia đình thế nào cũng phải mua cốm kèm theo chiếc chổi ấy treo lên cho thơm thoảng cánh đồng hương lúa. Gánh cốm chỉ dăm bảy cân, đi mấy phố quen là hết. Gói cốm lồng không hết như gói hoa cúng của cô gái hàng hoa làng Ngọc Hà, được buộc nhẹ nhàng bằng sợi rơm tươi như chiếc thắt lưng bao xanh trên nền xanh quan lục của lá sen lá ráy mịn chất quê làng. Gói cốm được giở ra, vẫn nằm nguyên trong lá, đặt trên đĩa, để lên bàn thờ thấp hương ông bà tiên tổ, dâng thứ thời

trân, thứ quà đầu mùa mỗi năm chỉ có một lần... rồi mới nhón hai ngón tay, nhúm lấy mấy hạt cơm thả vào đầu lưỡi, nghe vị thanh thanh, nghe màu xanh mượt, nghe cái ngọt thơm thấm vào cơ thể trong hơi thu man mát.

Không ai ăn cơm bằng đũa hay bằng thìa. Cũng không ai và cơm bằng bát ô tô. Cơm không phải là thứ ăn nhiều hay ăn trong lúc vội vàng hấp tấp, lúc đói ngấu, lúc no căng, lúc say bí tỉ... Có người ăn cơm với hồng ngọc đỏ, với chuối tiêu trứng cuốc.

Nhưng nhiều người Hà Nội khác lại có thói quen chỉ ăn riêng cơm mà không kèm với bất cứ thứ gì, có thể mới thưởng thức hết được những hương vị từ ngọt ngào đến thanh mát, từ màu sắc đến cái mềm cái thơm của cơm. Nó chỉ là nó mà không cần gì bổ trợ, như cô gái đẹp chẳng cần đến những thứ trang sức bạc vàng nào.

Cũng từ cơm làm nguyên liệu, người Hà Nội chế biến ra những món khác: bánh cơm Hàng Than, gói trong lá chuối xanh, buộc lạt cánh sen, là thứ quà Hà Nội gửi về quê biểu ông bà chú bác rất được quý trọng. Nhất là đám ăn hỏi, đám sêu, hay tết... Nó vừa là quà ngon vừa mang ý nghĩa lễ hội và cũng còn là màu sắc ấm nồng, hòa điệu. Món chè cơm thì có khác, đó là thứ chè đường, đang lẽ là đồ xanh vờ đôi, thổi chín, lững lờ trong chén chè, thì ở đây là những hạt cơm được nở bung như một loài hoa mai chiếu thủy. Cơm xào là cơm ngào đường, để trên đĩa như một thứ chè con ong, ngọt sắc, chỉ có thể ăn vài miếng đã chán.

Còn một món khác nữa là chả cơm. Chả thịt lợn, trước khi đem hấp được trộn một ít cơm xanh, khi ăn, miếng chả cơm còn vương một chút hương thơm và đặc biệt là rất dẻo. Có người cho rằng nó không hợp với vị mặn mòi, mà nên để cơm giữ nguyên được chất cơm thanh tao..

Được ăn một nhúm cơm Vòng trong hương thu Hà Nội, trong gió heo may, trong làn nắng như tơ giăng mới thấy hết được cái thanh cái quý, cái tài tình, cái hương vị của món quà quê hương,

sống vượt thời gian, và nó cũng đã vượt cả không gian ra với nhiều nơi. Chẳng khác nào tiếng đàn bầu phải vang trong đêm trăng thanh vắng. Câu ca trù phải có nhịp phách dồn dập. Bài thơ hay phải được ngâm lên bằng thanh đờ của con chim họa mi lạnh lốt, khiến cả quý cả thần cũng phải gật gù nghiêng ngả.

Quà Hà Nội có hàng trăm món, không thể kể xiết. Tôi cũng không dám lạm bàn về kỹ thuật chế biến, bởi đã có nhiều nghệ nhân, nhiều chuyên gia bậc thầy về lĩnh vực này. Múa rìu qua mắt thợ là đặc tội. Tôi chỉ dám nhắc đến nét văn hóa ẩm thực, tức một vài cách thưởng thức món quà mà người này đồng tình nhưng cũng có thể có người khác phản bác. Tôi cũng không dám chủ quan cho quà Hà Nội là nhất, là không đâu bằng, mà chỉ nói đến một vài đặc điểm của nó, qua kinh nghiệm chủ quan của gia đình mình và bản thân mình. Nói đến quà, không thể không nhắc đến cách ăn quà của người Hà Nội.

Do đời sống kinh tế khá giả, do nếp sống thanh lịch lâu ngày đã thành phong tục, lễ thói, nên người Hà Nội ăn quà có khác nhiều nơi khác. Đó là sự kỹ càng, tinh khiết, ăn cho ngon chứ không phải ăn cho no. n lấy thích lấy vui chứ không phải cho đầy bụng, ăn để cảm ứng mình với trời đất thiên nhiên, mưa nắng, đêm ngày chứ không phải ăn thứ gì vào lúc nào cũng được. Từ nguyên liệu chế biến đến cách gói mở trình bày, xếp đặt đều được con mắt tinh sành chú ý.

Bánh giò phải làm bằng bột lọc, lạt bánh cốm phải là màu cánh sen. Đám cưới hỏi có xôi gấc còn đám tang có xôi hoa cau. Chiếc bánh nướng bánh dẻo cắt ra được đặt trở lại nguyên hình, hoặc xếp thành bông hoa chứ không để lộn thành một đồng tú hụ. Xôi vò, chè đường không bao giờ bày ra nhiều vì nó là món nước, chỉ để thưởng thức... Mùa nào thức nấy. Chỉ tiết thanh minh, tháng ba mới ăn bánh trôi, bánh chay, khi vương vấn chút hương hoa bưởi vừa qua mùa, ăn nó trong làn nắng mới chưa oi nồng cũng không còn lạnh giá. Mừng năm tháng năm, tết Đoan Ngọ ăn rượu nếp, mà phải ăn bằng cái bát (còn gọi là chén) bé xíu, cùng đôi đũa cũng bé xíu như một thứ đồ chơi. Trung thu mới ăn bánh nướng bánh dẻo. Mùa đông ăn ngô nướng bên vỉa hè hay lạc rang (còn gọi là phá xang) bán bên Bờ Hồ

Hoàn Kiếm. Mùa hè lên đường Cổ Ngư ăn bánh tôm Hồ Tây nghe gió hồ Trúc Bạch thổi lộng ngực mình... Mùa hè ăn chuối ta, thứ chuối quả mập như cổ tay con trẻ, mùa thu mới ăn chuối tiêu trứng cuốc vì mùa này chuối mới được nhuộm màu thu, ngọt thơm như một loài hoa, gần với móng rồng, dạ hợp... Tết phần lớn ăn mít bí, mít sen trần ít dùng kẹo hay bánh quá, bánh ga tô...

Còn trong một ngày, người Hà Nội cũng không xô bồ gặp gì ăn này. Xôi lúa là món ăn buổi sáng, không ai ăn buổi trưa hay chiều. Nhưng sáng lại không phải là của món bún chả. Bún ốc bún bung không ăn buổi tối, mà tối là của cháo, của mì, của lục tào xá, chí ma phù. Khuya có thể ăn xôi lạp xưởng tức lò mai phân... hoặc mì vằn thắn tức món xức tắc mà không ăn bánh mì ba-tê nặng bụng...

Nhìn một người ăn quà, nhai nhỏ nhẹ hay nhồm nhoàm, và lùa hay thanh cảnh, nhai tốp tếp hay ngậm miệng, người ta có thể đoán người đó thuộc thành phần nào, có phải là người Hà Nội gốc hay không? Và ăn món quà nào vào lúc nào, người ta cũng có thể biết đó là người sành ăn, có văn hóa hay tục tằn thô lỗ. Đương nhiên cái gì cũng chỉ tương đối.

Ngày nay, người Hà Nội đã pha tạp đi nhiều, món quà thay đổi, cách ăn cũng tùy theo tính cách mỗi người, nên đôi khi khó phân biệt, không xác định được chân giá trị. Và hình như vì phải sống theo một nếp sống hình thành từ lâu rồi, nên nhiều hàng quà, làm quà và bán quà cũng phải theo quá luật ấy. Món sáng, món trưa, món tối, món khuya... đều có những hàng chuyên bán riêng. Mùa cũng vậy, có người chỉ bán bánh trôi bánh chay ít ngày tháng ba, còn mùa khác lại bán thứ khác. Có nhà sản xuất mỗi năm chỉ hoạt động vài tháng, là làm bánh Trung Thu và mít Tết. Thời gian khác chuyển nghề.

Như trên đã trình bày, Hà Nội cũng như toàn quốc đang đổi thay nhanh chóng, kéo theo nó là nếp sống văn hóa cũng đổi hay theo, thì chuyện ẩm thực, chuyện ăn quà không còn như xưa là điều dễ hiểu và phải chấp nhận ở một mức độ nào đó. Ví dụ nhiều người ăn xôi, ăn cháo với cả tương ớt (lạp chí chương) mà quên hạt tiêu ăn

phở với giá sòng ăn ốc lúc đêm khuya... riêng món bánh đậu xanh Hải Dương đã có tới trên bảy chục nhà sản xuất, nên Hà Nội không làm ra nữa. Mà bánh đậu không có hai loại: Khô và ướt, chỉ một loại không ra khô chẳng ra ướt...

Hà Nội cho đến nay vẫn được công nhận là một trong những nơi có nhiều món quà ngon, có suốt ngày, có quanh năm, đáp ứng tất cả mọi khẩu vị khác nhau như mặt biển có thể chấp nhận mọi loại tàu thuyền. Tôi, chỉ là một con thuyền nhỏ bé trong số đó, nên đẽi diện cho nhiều người. Vì vậy, mà nếu có sai sót, nhầm lẫn hoặc chủ quan, khiêng cưỡng, cũng xin được tha thứ hoặc trao đổi thêm.

Hoa sữa

Ở bờ Hồ Hoàn Kiếm có hai cây lộc vừng. Một cây quấn quại với cái thế vươn lên tránh bóng cớm của cây "mỡ". Còn cây kia cứ ngả la đà chín gốc soi xuống mặt sóng hồ và xuân thu hai kỳ, thả hoa đỏ xuống mặt nước mà chơi. Đó là hai cây quý hiếm của Hà Nội.

Mùa sương, thành phố gần nghìn năm còn một loài hoa khác khá đặc biệt, nó lấy hương của mình khắc vào hồn người như vết khắc không phai mờ. Vừa lạ mà cũng là thông thường, có người như bị dị ứng, không chịu được mùi hương ấy nên ghét cay, ghét đắng, mỗi mùa hoa nở chỉ mong cho thu chóng tàn để rời xa nó. Nhưng phần lớn người Hà Nội lại say nó như mỗi tình đầy chờ đợi, đợi cứ sang thu được đắm mình vào một thứ hương tình không nơi nào có được. Có người cứ thốc thỏm từ khi con trăng đầu tháng thu sơ, nhăm tính xem bao giờ hoa sữa nở như hôm nào có cốm Vòng, chim ngói. Có người đặt tên nó là Hương tình yêu, là Hoa Hà Nội. Người khác nữa cho nó là hồn, là mộng của sum họp, chia lá, gần thì băng khuâng, xa thì day dứt.

Không ai lấy cây xà cừ, cây nhội, cây đa... làm cây Hà Nội, kể cả bằng lăng tím rục trời hay hoa phượng cháy đỏ mùa hè. Cứ phải là khắc khoải một mùi hương hoa sữa. Hàng cây cao vút, thân có vẻ có bệnh, cành đâm ngang thưa thớt, lá mọc thành chùm thành tia như hoa thị biếc xanh. Từ lòng hoa thị ấy, khi sương lam bằng lăng, lại bùng ra những ngọn lửa xanh màu lá mạ non, thả làn hương vô hình như "hữu xạ" vào đêm phượng phố cho người phải tìm nhau, cho ai dùng dằng bước chân, cho ngập ngừng bánh xe quay, cho giấc ngủ

thao thức đầy mộng寐 như ở đâu đây quanh quất một tà áo mờ xanh của hồn ma, hồn tiên khi sống thì mang cái xác là hoa, khi tan tác hình hài thì vương vấn cốt trêu người đa tình của đất ngàn năm văn hiến...

Mùa thu thường không có hoàng hôn mà chỉ có những buổi chiều trắng đục. Đèn đường còn đứng sững, im lìm, nhắm mắt. Đó là lúc hoa sữa như một nhà thơ, ngời trầm tư tìm ý thơ còn mông lung chưa định, như cô gái còn mãi điếm trang chưa vội đến chỗ hẹn hò, như bữa cỗ cưới mới kê bàn ghế mà bát đĩa còn nằm trong rổ. Đây là lúc những "bé em" hoa sữa cũng đang sửa soạn hành trang từ trong sâu thẳm lòng hoa để chuẩn bị lên đường, đựng đầy hương trong tà áo dệt bằng cánh hoa và sương mỏng se se cảm giác, một lần này đi, sẽ không bao giờ trở lại lòng hoa, nên hương chẳng vội vàng. Lát nữa thôi, những ngọn cỏ ven hồ chưa kịp ẩm ướt hơi thu, lá cây vàng anh đã khép rèm mi, người thợ vừa vào ca đêm, quán rượu thuốc, ốc luộc nóng bắt đầu ngả ghế ra bên hè... là lúc hương sữa đan tay, chị bên em, thả gót, đu tà áo dài nhẹ tênh của mình vào đôi vai thâm thì tâm sự và còn dư sức, thì lang thang dạo đây đó mơ hồ.

Đọc con phố to rộng Trần Hưng Đạo, lướt mát tán sáu tròn xoe, theo đường Nguyễn Du bên hồ Thuyền Quang êm ả, lao xao sóng hồ, giữa phố Bà Triệu và lẻ tẻ dăm ba nơi khác... những hàng cây sữa thẳng vút, tuổi khoảng gần trăm đã thành kho nước hoa vô tận xúc cho Hà Nội.

Có lần giữa Trường Sơn bom đạn, đồng hương gặp nhau, sau khi ăn no những món tưởng tượng, nào thịt bò kho cay chua, mặn ngọt, nào lạc rang húng lìu thơm nức, nào ngô nướng đầu ngô Tràng An, cà phê Hàng Vôi, bánh giò Đờ Măng, người ta ôm nhau mà hỏi xem hương gì là hương Hà Nội. Tất cả đã òa lên tiếng nức nở khi đều nói chung tên một loài hoa phơ phất gió: Hoa sữa.

Nếu đường Phan Đình Phùng và cuối phố Điện Biên Phủ cứ ngan ngát hoàng lan suốt đêm thu như thứ nước hoa Chanel quý phái, thì hoa sữa phàm trần hoan, thế tục hơn, đậm đặc hơn, thức gọi

hơn. Hoàng lan là cô gái cảm cung hơi ẻo lả vóc mai gầy. Còn hoa sữa lại là thiếu phụ "trông mơn con mắt", mập mạp, má au lên sức sống tràn căng bùng bùng, đòi hỏi một điều gì dữ dội hơn, mê đắm hơn. Ai hay đi ngủ sớm chắc nhẹ tình cùng hoa sữa. Còn mái đầu nào thích chung đèn thi với đêm thâu, hẳn khi thành phố lên đèn còn gõ bước chân những ngã ba, ngã tư cho vai áo mình lổ đổ bóng thêu, cho tóc mình ngạt ngào loài hương tình ái ái. Không thể đếm hết đã có bao nhiêu bài thơ tình chứa hồn hoa cùng tinh chất thứ nhớ thương, thứ kỷ niệm, như một thời của mỗi đời người ấy.

Những ai từng kê vai đi trong đêm hương sữa của thu Hà Nội chắc không ai cần biết đến cái tên *La tin* rất khó thuộc của nó là *alatonia acholaria* (LR.Br) mà họ cứ đặt tên cho nó là cây che chở, là hoa đồng tình... bởi cây sữa như chiếc dù che, còn hương hoa như giục họ hãy ghé sát đầu vào nhau hơn nữa kéo mai ngày sẽ nuối tiếc khôn nguôi. Đêm dài đến đâu rồi cũng phải qua. Hoa sữa mệt mỗi khi ngày mới lại bắt đầu. Như kiếp con phù du ngắn ngủi, quanh gốc cây, hoa rụng thành tấm thảm li ti dày đặc. Hình như hồn hoa đã tan vào thỉnh không, còn xác hoa nằm lại cứ nói không thành âm thanh: "Đừng phũ phàng, đừng nở giã lên hoa người hỡi..." sẽ lại đến buổi chiều xám bạc, đàn em nhỏ khác sinh ra, lại lang thang, lại lênh đênh tìm người mà chở che, mà phụ họa...

Mùa đông rồi cũng đến, vườn hồng Lăng Bác sẽ rộ mùa hoa. Những gốc đào vôi vĩa nở sớm một sắc hồng trước xuân, còn cô gái nhà ai mãi mê tìm kiếm áo mới dày hơn, ấm hơn nhưng không làm thân hình cô thô kệch. Mùa đông già dần từng ngày. Những cây hoa sữa buồn trong gió mùa đông bắc hát hiu. Nó đem những cái mảnh tự dẹt bằng hoa ra treo suốt cành cao, cành thấp, như để che bớt làn gió buốt, che bớt nỗi buồn cô đơn vắng hơi người dưới gốc.

Những đôi người ấy đã âm áp trong tổ uyên ương hay chia tay hai phương trời thương nhớ, hoa sữa cũng đều sẻ chia với đầy chuyếch choáng một mùa qua. 125 126 Prev Page 4 Next Cuối đông, người Hà Nội đi trên đường, có lúc muốn giơ tay ra bắt lấy cái bông xù hay một con gì lơ lửng trên đũa trước mặt. Quả sữa đầy, nó lang

thang vô định, chưa biết gửi thân mình vào đâu; như số phận nàng Kiều có lúc dạt trôi như thế. Cây sữa chôn chân trong tháng cuối năm, chẳng ghen với Nhật Tân, Quảng Bá rậm rịch chờ xuân, cứ im lặng lùi vào hậu trường cuộc đời như kỷ niệm mỗi trái tim Hà Nội.

Hoa sữa đã hát xong khúc hát có giai điệu lãng du đầy quyến rũ. Hương sữa đã khắc xong những đường khắc vào hồn người, ở lại đây mãi mãi, dù người đang ở đây hay đã biên biệt cuối chân trời. Loài hương ngào ngạt ấy hình như đã thành một mảnh nhỏ của hồn Hà Nội, đã kết tinh thành chất đắm say trong người trai, người gái tự bao giờ... và còn đến chưa biết tận bao giờ...

Cốm Vòng

Những ai từng ở Hà Nội, nay đi xa, khi thu về có một lúc nào để lòng mình hoài nhớ về nơi có mùa thu kỳ lạ không nhỉ? Đời thường dân dã, không quan cách giàu sang, cũng đều cảm nhận được những làn gió heo may tràn ngập hồn mình khi liễu buông rèm xanh ngắt bên Hồ Gươm, khi có những người từ đâu không biết, đi rong khắp phố phường bán từng lồng chim ngói, loài chim chỉ xuất hiện với mùa thu.

Mùa trời cao lên, đất khô đi, cây tự nhuộm mình cho lá mang màu vàng màu đỏ, lòng người nhớ thương nhau, tìm đến tri âm tri kỷ thanh tao thì uống một tách cà phê, dung tục thì đến quán mọc tồn... ấy là lúc có món quà đặc biệt chỉ có Hà Nội có, và chỉ có mùa thu Hà Nội nó mới được ngon đến thế. Cốm ơi, cốm mang cả niềm truyền thống dân tộc, khéo léo tài hoa, cần cù sáng tạo, và cả cái nghèo chỉ biết trông vào hạt lúa.. để mà tái sinh vào món ngon không thể so sánh với một thứ gì khác trên thế gian này.

Cũng chỉ là hạt thóc nếp mà thôi, giẫm chân rế vào bùn nước của mặt ruộng đồng quê, uống nắng và thở gió bao la trời Việt mà thôi... vậy mà khi cây lúa làm đồng, ngậm sữa non, đông đặc lại thành sữa già, thành hạt ngọc lưu xanh màu lưu lá mềm mại, óng chuốt... những bông lúa chưa có màu chín vàng của cánh đồng mùa vào vụ gặt, người ta hái từng bông, gặt từng lượm đem về, tạo ra thành sinh vật mới: cốm. Khắp đất nước, đâu chả có cánh đồng lúa chín. Ta là nông nghiệp ngàn đời. Sao thế nhỉ, chỉ có một làng ở huyện Từ Liêm, một vùng đất cổ, quá cửa ô Cầu Giấy chừng vài

nghìn thước cái làng Dịch Vọng, tên dân dã nôm na là làng Vòng, mới có thứ cốm vòng như thế.

Ngay cách đây ít làng, còn có làng Kim Lũ, gọi là làng Lũ, cũng làm cốm, nhưng cốm Lũ chỉ có thể làm bỏng cho trẻ em ăn, cách xa một trời một vực với cốm Vòng. Hình như là một bí quyết thiêng liêng, một thứ "gien di truyền" trong máu những người dân cốm, nên con dâu về đây biết nghề, còn con gái ở đây đi lấy chồng nơi khác, đành chịu không biết gì về cốm.

Hãy nói đến ăn cốm xong rồi mới kể về làm cốm. Cốm là quà, chứ không hề là món ăn cho no. n cốm là ăn mùa thu vào lòng, vào tâm khảm. Mùa thu Hà Nội đặc biệt ở chỗ nó trong veo như tâm hồn thiếu nữ, nó thanh sạch mát dịu như được lọc hết bụi trần của một lần cơn cá chép vượt Vũ Môn... Những ngày thu như thế, sáng hơi sương, chiều dìu dịu, tối êm đềm... thì những ngày như thế, khoảng giữa buổi sáng, từ cửa ô Cầu Giấy vào thành phố, trên những toa tàu điện leng keng, có những bà những chị hàng cốm bước xuống tàu, mỗi người một lối quen, đi tỏa ra khắp phố phường Hà Nội. ít người cần rao hàng. Ai cũng có một số khách hàng quen của mình, có khi quen đã hàng chục năm về trước.

Nếu là khách lạ, thì cứ nhìn cái đòn gánh cong một đầu, phân biệt hoàn toàn với những món quà khác. Chiếc đòn gánh là một gốc cây tre, nguyên gộc, đào lên chẻ đôi, nên nó cong một đầu như dấu hỏi, hỏi lên trời, như cái câu liêm, móc vào trời lấy mùa thu xuống, ủ vào thúng cốm, dù rằng cốm đã được ủ thành từng lớp mỏng trong lá sen già, trong lá khoai ráy non để nguyên cái mềm cái dẻo, cái thơm, cái ngọt trong lòng cốm và cả ngoài thân cốm. n một dùm cốm như thế sẽ cảm nhận được hơi gió heo may, làn hương của đầm sen tỏa ngát...

Chiếc đòn gánh cong một đầu, nhất thiết không phải là thứ đòn gánh thẳng để gánh những thứ khác, hoặc cong cả hai đầu như có họa sĩ sinh ra sau này, chưa hình dung được ảnh hình cô bán cốm. Chiếc đòn gánh là của rẻ tiền vào bậc nhất, nhưng nó lại là của gia

bảo, quý báu bằng bạc nhất, đời bà truyền cho mẹ, mẹ truyền cho con, và bây giờ nó đang lằng lằng đi trên đường phố, dám thách thức với các thứ cao lương mỹ vị, bánh trái tây tàu nhập ngoại. Nó được gác trên gác bếp, mỗi năm chỉ có dịp này bước xuống, đi vào phố cùng vai áo đồng lằm đỏi vai màu nâu non, nâng những lớp cốm non vào tay người yêu Hà Nội, biết nhai thông thả, nhẹ nhàng từng hạt, như sợ cốm đau cốm tủi ăn cốm chỉ dúm lấy ít hạt thả vào lòng bàn tay, từ đấy mà lại thả nó vào miệng, vừa nhai vừa ngẫm nghĩ với mùa thu.

Từng hạt ngọc lưu lá xanh óng, mềm như lụa, mát như da trinh nữ, ngọt như... không như gì cả mà chỉ như cốm... Không ai ăn cốm bằng cách xới cốm vào bát rồi dùng đũa và thìa như ăn bún, ăn bánh đúc riêu. Có thể chỉ ăn cốm không thôi, riêng nó thôi, một mình nó thôi, mới thấy cái sáng tạo tài hoa của người nghĩ ra cách biến hạt lúa non kia thành món tuyệt vời. Hương đồng gió nội, mùi thơm đường làng ngày mùa ngập đầy rơm rạ, màu xanh cánh đồng lúa rập rờn, sắc đầm sen thoảng kín nơi nào... tất cả đã nằm trong từng hạt mỏng, thanh, thơm, dẻo...

Có người thích ăn cốm với hồng chín đỏ, loại hồng ngọc, hoặc chuối tiêu trứng cuốc, mà cả hai loại quả quý này, cũng chỉ mùa thu mới có. (Năm 94 này, Hà Nội có loại chuối tiêu vàng rất đẹp, nhưng lại rất chua, nhạt, vì người ta rầm chuối rất khéo, rất "làm hàng", chỉ có cái mã, mà cái lòng thì hồng, phù hợp với việc lên chùa cúng bái, chứ đã mất đi một thứ quả ngon). Cũng có thể nấu thành chè cốm, cốm xào, bánh cốm, chả cốm... Trước đây (và nay mới phục hồi) có mấy nhà làm bánh cốm ở Hàng Than, Hàng Giấy, nổi tiếng: Bánh cốm Nguyễn Ninh ở Hàng Than từng lừng danh khắp nước và ra cả nước ngoài.

Hiện nhạc sĩ Duy Quang là người của gia đình này, anh viết nhạc cho các em, rất thành công. Gói bánh cốm xanh mướt màu lá chuối tươi, buộc chữ thập bằng sợi lạt dang nhuộm cánh sen hồng, tươi thắm như mối tình son sắt, có phải vì thế mà người ta dùng bánh cốm làm đồ sêu tết, dẫn cưới? Chung quá cốm chỉ là nó, mới nguyên lành là cốm. Cái duyên của cốm không cần sự điểm trang

thái quá, không cần phải thêm sự điệu dàng hay nịnh bợ. Cốm là thanh cao, nó chỉ là nó, có thể ví nó với người cao thượng được không nhỉ, khi nó coi thường những sự đấp vào nó từ bên ngoài... Cô hàng cốm cứ đường quen năm trước mà đi, cứ nhà quen mà đến. Hết gánh cốm lúc nào không biết. Và chuyến tàu điện chiều đang đợi cô ở ga Bờ Hồ kia rồi, hai cái thúng chồng vào nhau, chiếc đòn gánh cong đầu quàng một bên như chiếc gậy thần, mà sáng nay, nó nâng cốm lên, nó còn đeo thêm mấy cái chổi rơm mới, những thân rơm thân rạ, những chổ dựa của hạt thóc mềm, nay nó vào thành phố để tiễn chân hạt cốm làm cuối cùng, không bao giờ còn gặp nhau nữa. Cả sợi rơm, dùng thay lạt để gói cốm cũng thơm mùi lúa chín, cũng ngả màu lá mạ, nó quàng gói cốm lồng không, như các bà khéo tay Ngọc Hà gói hoa cúng cho ngày rằm mừng một, đặt lên bàn thờ tưởng nhớ tổ tiên.

Như thế, cốm cũng linh thiêng, nó không còn là món ăn thông thường, nó đã trở thành nét văn hóa chỉ có một vùng đất nước, một mùa đất nước được sản sinh ra. Và từ đấy, nó từng bước đi máy bay ra nước ngoài, vào tít tận cùng miền Nam, để cốm đến với nhân gian xa lạ, vẫn tươi nguyên, thơm lành, ngọt thanh, dẻo mềm niêm âu yếm của tâm hồn dân tộc.

Người xa Hà Nội ơi, cốm có gợi nhớ về, có nhắc kỷ niệm trong nhau, có là mỗi tình một thời trẻ trung ta đã hơn một lần ăn cốm cùng nhau trong gió thu Hà Nội? Cốm lại về rồi đấy, người ơi. Hình như bây giờ cốm lại có mặt với Sài Gòn như nhiều năm trước.

Cốm mang hương thu của Hà Nội vào cho người tri kỷ ở vùng nhiều nắng, cho mát lòng nhau, cho văn hóa và truyền thống mỗi ngày thêm thắm thêm nồng, bất chấp núi ngàn sông cách. Còn chuyện làm cốm thì sao? Không cần hiểu và nhớ nhiều làm gì những cái rỗi tinh kỹ thuật. Hình như không thể đem máy gặt đập liên hoàn ra đồng gặt lúa nếp về làm cốm. Cũng không thể dùng máy tuốt lúa hay nôi súp de mà chế biến cốm. Khi những bông lúa nếp uốn câu, chưa vào độ chín vàng, đã được tuốt mang về.

Làng Dịch Vọng xưa nay xanh tre, tươi trúc, đầy tràn ánh nắng, ngập mênh mông gió mát, điển hình cho làng quê Việt Nam như trong ca dao, như trong cổ tích. Trong trăng thanh gió mát ấy, thóc được tuốt, rồi đem rang từng mẻ, ít một, rồi đem giã, rồi giần sàng, rồi lại giã, rồi lại giần sàng... Nhiều lượt như thế, hạt sữa kia mỏng ra, nhưng vẫn mềm, vẫn ngọt. Nó còn được hồ thêm một chút lá cây để giữ nguyên màu xanh ngọc, được ủ ngay vào lá sen lá ráy cho hương không vội bay về đồng, bay vào trong tre trúc, bay vào gió vào trăng...

Mùa trăng tháng tám, qua làng Vòng, sẽ nghe tiếng chày giã cốm thâu đêm. Trẻ già trai gái mỗi người một việc, không ngừng tay mà vui như hội, nào lửa nồi rang, nào tiếng thì thầm của trấu quay trên mặt giần, nào rơm kêu loạt xoạt, nào cả em bé học bện lấy cái chổi tí hon của mình bằng rơm mới...

Cốm không thể ăn nhiều. Cô hàng cốm vào thành phố cũng không gánh nhiều đến nỗi lặc lè như gánh gạo, gánh rau. Và làm cốm cũng không có thể làm nhiều, kiểu đẽi trà, sản xuất hàng loạt như nhà máy sản xuất bia hộp hay bánh bích qui. Có lẽ nét đáng trân trọng của cốm còn nằm trong nét ấy nữa. Từ hạt lúa nếp cốm được hồi sinh thành một kiếp khác.

Đó chính là tài hoa dân tộc, sáng tạo dân gian. Cũng vì nghèo nữa, chỉ có bên mình là hạt lúa quen thuộc thôi, nên mới có bánh dày, bánh chưng, xôi nếp... Nhưng cốm là độc đáo từ mặt nguyên thủy đến mặt trường tồn. Một thời cốm Vòng tưởng bị tuyệt diệt. May, nay lại có mặt với mùa thu Hà Nội, mùa thu đất nước, làm cho con người thở dài sung sướng vì gặp lại cốm như gặp lại môi tình xưa sau nhiều năm nhớ nhung xa cách, khuất mặt mà chẳng xa lòng...

Người bạn ở một phương trời cách trở, mùa thu này, bạn đã được thưởng thức cốm Vòng chưa, thêm một lần cho Hà Nội sống động trong tâm linh, trong cảm giác, trong tâm hồn, trong cơ thể... Người Hà Nội còn có thói quen: mùa cốm, mớ cốm đầu tiên, bao giờ bà, hay mẹ, cũng trân trọng đặt gói cốm lên bàn thờ tiên tổ, trước khi

mời cả nhà thưởng thức mùa thu, thì đã có hương hồn người xưa biết tới...

Cây quanh hồ Gươm

Ít lâu nay xung quanh Hồ Gươm được chăm sóc, sửa sang khá đẹp, lát đường, cấy cỏ, trồng thêm cây, đặt thêm ghế đá, mắc thêm đèn... Đó là điều đáng khen, như cô gái đẹp được trang điểm thêm chút phấn son, hấp dẫn nhiều chàng trai ưa nhan sắc.

Hồ Gươm đâu còn chỉ là của Hà Nội, nó đã trở thành gia tài vô giá của cả nước, là viên ngọc lưu lá, là niềm tự hào của đất nước, đồng thời còn là niềm say cho bao du khách khắp năm châu bốn biển...

Sinh thời, nhà văn Nguyễn Tuân là người khó tính, tử mỹ, từng đếm xem cầu Hiền Lương có bao nhiêu tấm ván... vậy mà chưa thấy ông đưa vào bài viết nào của mình xem xung quanh Hồ Gươm có bao nhiêu loài cây, và mỗi loài cây có bao nhiêu cá thể cây. Cũng không hiểu hồ sơ lưu trữ của Trại ươm cây, nay là Công tá Công viên và cây xanh có ghi lại được xem trên đoạn đường dài gần hai nghìn mét xung quanh hồ, cụ thể có bao nhiêu loài cây, cây nào cao tuổi nhất, cây nào đang được trồng thêm, những cây nào bị gió bão phũ phàng quật ngã, cây nào chịu thua những con sâu con mọt...

Rặng liễu hơn mười cây trồng ở phía Hàng Khay, đằng sau chỗ trước đây là quán hoa, đang xanh tốt thì bão bẻ gãy gần hết, bão không thương cả phận "liễu yếu đào tơ", nay mới trồng lại, bắt đầu buông mảnh xanh. Nói như một nhà thơ trước tả cây liễu hay tả người con gái đài trang: Liễu xinh xinh thon dáng Liễu cong đôi nét mày... Mong sao hàng cây lần này, gồm mấy chục cây không gặp bão, không bị những bàn tay "thiếu văn hóa" làm thui chột. Cũng khoảng

quán hoa cũ này, có vài cây hoa ban trắng, loài hoa của Tây Bắc, vẫn có thể vui trong Hà Nội. Đây không phải là loài hoa ban tím như ở đường Thanh Niên.

Nhà văn Vũ Ngọc Phan từng rất ngạc nhiên về thứ cây lạ mắt này anh gọi nó là cây "Móng bò" vì hai cái lá giống như móng chân con bò, rất cân đối, nếu úp lại, chồng khít lên nhau. Một lần vui chuyện, nhà văn Tô Hoài, người hiểu biết sâu sắc về Hà Nội có nói ông rất sung sướng và ngạc nhiên đến vui thích vì phát hiện ra bờ Hồ Gươm có cây ô môi, thứ cây chỉ có mặt ở miền Nam đất nước, hoa nở từng bùng chói đỏ, còn hơn cả hoa phượng, hoa đào, hoa gạo...

Tiếc sao, đến nay, tôi vẫn chưa tìm thấy cây ô môi ấy, không biết nó mọc ở quăng nào, mặc dù cả bốn mùa tôi đều có ý tìm màu hoa đỏ ấy, cả những buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, vì sợ nhớ nó như hoa phù dung, mỗi lúc một màu chẳng?

Xin được mở một đường vòng, một vòng như "vòng phần Caucase" trong vở kịch của tác giả Đức Berton Bretch, là chỉ nói đến đèo đất quanh Hồ Gươm, loại trừ vĩa hè phía bên kia của các phố xung quanh. Những hè phố ấy xin tạm gọi là khách, cây cối cũng là người đến chơi. Ga cho con tàu chân tôi xuất phát là Cửa đền Ngọc Sơn, ngôi đền từng có hai bức tường rất cao, tạo thành một lối đi sâu hun hút, cách biệt hẳn chốn phồn hoa đô hội với niềm u tịch lặng lẽ thiêng liêng của tiểu bồng lai.

Năm 1952, cầu Thê Húc bị gục gãy đêm giao thừa, tường vẫn còn, vẫn che bóng cho hàng chục cái chõng tre của những ông thầy bói áo lương khăn xếp và những bà hàng hoa cúng, người của Ngọc Hà đến bán cho khách hành hương. Khoảng đầu những năm sáu mươi, thời nhà viết kịch Nguyễn Bắc làm giám đốc Sở Văn hóa, ông đã cho phá bức tường ấy đi, thay bằng bức tường thấp, mà trẻ em có thể nhảy lên, trèo qua như hiện nay. Công việc chỉ làm trong một đêm. Có lẽ ông sợ dư luận phản đối chẳng, như từng phản đối quét vôi trắng cho Tháp Rùa và trồng bốn cây liễu bốn chân tháp. May mà việc xây tường "cải tiến" này, hình như không ai phản đối. Bắt đầu

chuyện cây cối bằng cây sung. Bờ Hồ có hai cây sung. Một cây mọc ngay chân hòn núi đá giả, chân Tháp Bút. Có lẽ vì đá xanh cứng quá, nên cây sung cần cối, mấy chục năm không thành cổ thụ. Một cây sung nữa ở quá phía dưới một chút, gần lối đi, trông sang nhà Đèn. Nhiều khi quả sung từng chùm xanh xanh đỏ đỏ, rơi lộp bộp nhưng không ai buồn nhặt, dù quả sung ăn được, chỉ phải đuổi hết đàn muỗi chui vào ruột quả từ bao giờ. Lá sung có thể ăn gỏi cá, nem chua cũng ngon, nhưng mỗi cái nem chua Đình Bảng hay Đan Phượng cũng đã có sẵn một chiếc lá sung rồi, nên cây sung này vẫn an toàn.

Cổng đền Ngọc Sơn có cây hoa gạo. Chắc nó mang số tuổi mà không một người Hà Nội hôm nay nào có, có khi từ thời chỗ Đài phun nước tức quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục còn mang tên Bãi Gáo, là chỗ Tây chém đầu những người nổi dậy chống lại chúng. Cây gạo đứng đó, xù ra trăm con mắt, chộp vào đáy bao biển thiên Hà Nội, đọng lại thành thứ gỗ, mùa xuân lại đỏ một trời hoa.

Quanh hồ cũng chỉ có hai cây gạo. Một là nó, cây thứ hai ở xa một chút, trông sang vườn hoa Găng Đì, cũng cao to, cành đâm ngang, hoa mập mập. Hoa của cây gạo thứ hai này hình như sung sướng hơn vì mỗi khi rụng, nó được lăn mình trên cỏ xanh, ngụp lặn vào nước hồ, mát mẻ, vui tươi như các thế hệ cha ông xưa, không bị nghiền nát như những bông hoa rụng trước cổng đền, rơi trên nền xi măng lạnh cứng.

Cạnh cây gạo thứ hai này, Bờ Hồ có một cây dừa dầu duy nhất, vươn cao như một cây cau khổng lồ. Đứng ở phía bờ bên kia, thấy nó nổi bật lên trên nền tán lá các cây khác. Bãi Vòng là tên nhiều người đặt cho chỗ gần Tháp Bút. Trải ra một quăng rộng, có 7 gốc vòng đang thành cổ thụ, mỗi gốc đang tự vắn mình mà vươn lên cho trẻ trung hơn. Những cái lá vòng mập mập múp míp, xanh óng màu quan lộc, tỏa mát dịu một vùng bóng râm dễ chịu. Sau khi hoa gạo rụng hết thì hoa vòng nở đón mùa hè. Một bông hoa vòng không đẹp, nhưng nhìn một cây vòng đón mùa hè thì khó có gì so sánh được độ rực rỡ ấy. Chỉ một cây lẻ loi, cây thứ 8, mọc cạnh nhà Thủy Tạ, chỗ

người ta đun bếp, làm bánh, nhiều khi cũng đã thấy tung bưng như hội.

Những tán lá vòng hình cây bài chuồn, có thể vò ra làm thuốc an thần cho người mất ngủ, nên có lúc thấy trẻ em hái lá vòng không thương tiếc, hái thuê cho ai đó.

Vượt qua bãi Vòng một chút, ta gặp cây lộc vừng chín gốc. Cả chín gốc, choãi chân vào đất bờ hồ, để la cà cảnh thấp cảnh cao trên mặt nước. Cây đã được vào nhiều tranh nhiều ảnh, và là một cảnh "Bonsai" to lớn khác thường.

Còn một cây lộc vừng đơn lẻ nữa, đó là cây ở quá cái "lâu đài" tuy mất mỹ quan nhưng lại rất cần thiết cho những ai cần thiết khi cần thiết. Cây lộc vừng này quần quai như một cây thế trong chậu cảnh, vươn lên khó nhọc, mỗi năm hai lần, buông những chùm hoa đỏ như sợi pháo, lấp ló trong lá xanh. Gặp mùa thu, hoa rụng rơi, gió giạt về phía Hàng Khay như một tấm thảm đỏ trong chuyện hồ tinh. Những ai một thời trẻ tuổi, có nhớ một lần nắm tay nhau dưới bóng lộc vừng này. Cây vẫn còn đó. Tình vẫn sâu nặng hay đã phai pha? Gặp kỳ hoa nở, nhiều nhà thơ nhà họa hẹn nhau đi ngắm lộc vừng, một điều kỳ thú của Hồ Gươm mà nhiều người không chú ý.

Gần khoảng này có mấy cây cổ thụ, hơn hai người ôm, thân rất thẳng, lá rất to, nhưng hoa lại rất bé, chẳng có hương thơm, tuy vậy đây là loại gỗ quý. Bốn cây gỗ téch đấy. Gỗ téch có thể bán theo ki lô mà không bán cây bán tấm. Đã có lần tôi và nhà thơ Nguyễn Hà đi quanh Hồ Gươm một đêm để chia tay nhau. Anh mang Hà Nội ra đi, tôi mang Hà Nội chắt vào lòng. Chúng tôi ngồi trên những "cây rế" của gốc đa có hình chữ N hoa, một cây đa búp, những cái búp đỏ cho trẻ nhặt chơi. Cây đa đã bị đổ bão đêm 9-6-1991. Nay, đúng chỗ ấy, đã trồng một cụm đa thay thế. Cũng đa. Hay lắm. Nhưng mấy năm rồi, những sợi rế bò ngổn ngang trên mặt cỏ đã lụi tàn, cây đa mới cũng chỉ bằng bắp chân. Thì ra có được một cây, thật khó, phải mất hàng trăm năm, chứ phá đi, chặt đi một cây, chỉ cần một lúc. Có được những hàng cây như nay đâu phải không tử công phu, người nhỉ?

Cầu cho linh hồn cây đa kia siêu sinh tịnh độ trên thiên đàng các loài cây, cây tuy mất đi khỏi mặt đất, nhưng đã sống trong lòng người. Đa búp, đa lông, có khá nhiều. Nhiều cây có vóc dáng của người lực sĩ, già làng. Cũng có cây làm xiếc, soi bóng xuống hồ, làm thành cái cầu nháy cho trẻ tinh nghịch, từ đây nháy xuống hồ mà bơi. Xem bơi chải, lướt ván mà trèo ra cạnh, rung rung, ngồi trong tán lá, thật hấp dẫn với tuổi thơ. Lạ một điều, những cây đa xoài xuống mặt hồ luôn luôn có nõn mới, xanh mướt màu rau xà lách, ngon lành, mát rượi.

Phía bờ tây, mấy cây đa sừng sững, có lúc còn tinh nghịch thả lá vàng xuống cốc kem cạnh ki ôôt, nhưng khách không coi là mất vệ sinh, mà chỉ coi như bàn tay của cô gió, chị trời, nàng trinh nữ cố ý trêu mình chút đỉnh. Nội có khá nhiều.

Sấu cũng vậy. Phía bờ đông, chúng mọc thành hai hàng như đoàn quân danh dự, chào mỗi người Hà Nội qua đây. Cây nội khiêm tốn, không có gì đặc biệt. Cây sấu quen thuộc hơn nhiều, từ tháng hai thay lá, tháng ba li ti hoa trắng, đầu mùa hè, quả sấu non, giữa mùa thu quả sấu già... đều là đặc sản của Hà Nội.

Cạnh tháp Hòa Phong có mấy cây ôi lụ khụ, lúc nào cũng rung rầu, phấn chấn. Tháp hứng rượi trời vào be trên nóc, còn ôi hứng gió vào rầu, có lúc cũng ngã nghiêng, người ta phải dùng dây cáp thép để cứu cho cây khỏi đổ, như cây ôi trong đền Ngọc Sơn đã được cứu sống như thế.

Quả là người không phụ cây thì cây chẳng phụ người. Cây ôi lá nhỏ nhưng chi chít những con mắt xanh, cứ nhìn ta mát mẻ. Tương phản để hòa hợp. Gần mấy cụ ôi già là lớp thiếu nữ non tơ ẩn trong hồn cây liễu. Đây là loại cây trồng lại lần thứ hai, đã bắt đầu buông mình như thất lưng hoa lý của các nàng trinh nữ, chứ nó không buồn như thơ Xuân Diệu "Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng" một thời nao. Nhìn hàng liễu tốt tươi mà hỏi dạ, như thấy cái chúm cau trên ngực tuổi dậy thì. Và cũng tiếc, có những cây bị bẻ cả cành, trụi cả lộc. Sao có người tàn ác thế?

Đọc Hàng Khay, thay vào đường phố mang số chẵn thông lệ, thì ở đây là cây, là gió hồ, sóng hồ... rất nhiều cây xà cừ đã trưởng thành, hiên ngang rợp bóng. Xà cừ và sấu vẫn chen vai nhau, lác đác còn có một vài cây hoa sữa cũng chen vào.

Cả sấu và sữa đều không xanh tốt hoặc đông vui, tròn tán như ở phố Trần Hưng Đạo hoặc phố Nguyễn Du. Sữa nở hoa âm thầm, treo mảnh âm thầm khi thu về, đông tới. Chỗ trước cửa Trung tâm phương pháp Câu Lạc Bộ, xà cừ khép tán, lúc nào cũng mát rượi, là chỗ đi dạo, ngồi đánh cờ lý tưởng cho các lão già Hà Nội.

Có lẽ xà cừ, sấu và nhội chiếm ưu thế quanh hồ, nhưng vài ba chục năm nay, không át đi được màu bàng lang nước, mà không hiểu sao lại thành bàng lãng. Mùa hè hoa tím nở rộ bạt ngàn trên phố Thọ Nhuộm thì ở Bờ Hồ, cứ quăng quăng lại bắt gặp một chút tím bàng lãng xao xuyến, hòa sắc vào màu hoa phượng quá nóng bức, rất hợp với tuổi học trò. Thực ra phải gọi loài hoa đỏ màu xôi gấc này là hoa soan tây mới đúng, để phân biệt với loài kim phượng, cây nhỏ hơn, hoa cũng thắm hơn. ôi, thói quen, thay đổi một cách gọi, cách nói, đâu có dễ. Bàng lãng nước quen mọc thẳng. Còn soan tây nhiều khi lại cứ thò cả những ngón tay lá xuống mặt nước mà đùa chơi, những chiếc lá xanh như cốm mà nhỏ như cốm. Trước đó, cuối xuân, lác đác đâu đó, màu hoa vàng của cây vàng anh cũng rộ lên, từng chùm, trong khi lá cũng từng chùm dày đặc và mỗi chiều về lá vàng anh cũng biết khép mắt đi vào giấc ngủ.

Phải chăng Hà Nội tài hoa nên cây bên Hồ Gươm cũng tài hoa như thế, khoe nhiều màu sắc đậm nhạt, thấp cao, như thế? Có ai bàng khuâng trước một cây cọ cao vút nhưng đã cụt ngọn. Cây đang thành một Từ Hải chết đứng, ai là người xót xa, gửi cho nó một cái hôn gió nã nùng như tiễn biệt một người bạn ra đi không bao giờ trở lại? Bờ Hồ ngoài cây cọ chết; đã chặt đi ấy, còn 11 cây cọ đang sống và một cây cũng mới chết. Chúng thường đứng cạnh mép nước, chen vai vào trời xanh, thân thẳng vút, không tốn đất, cũng không chen cạnh chen lá với ai. Chúng là người quân tử chẳng, mặc cho gièm pha, nín áo. Cứ theo mình, chỉ nghe mình.

Phía bờ tây có loài cây tên xấu nhưng dáng đẹp. Cây dái ngựa, nhiều người muốn thanh lịch, đọc chệch đi là trái ngựa. Cây cho một thứ quả giống như thế, màu như quả hồng xiêm. Lá cây xanh óng, thân nứt nẻ, gân giống như cây sao đen phố Lò Đúc. Không hiểu nó thay lá chính xác vào mùa nào mà hình như thường xanh. Lộc nõn mỏng như lụa, đỏ như lá bàng lang, khi già mới chuyển thành xanh.

Cây muồng vàng thưa thớt chỗ này, chỗ khác. Màu hoa vàng chanh, vàng hoa mướp, nhỏ mà rục rở trong nắng, trên ngọn lá một sắc xanh rờn. Mấy năm trước, trước cửa rạp chiếu bóng Hòa Bình còn có một cây muồng đào. Mùa xuân hoa nở màu đào màu đỏ, chen cả chút trắng trinh bạch. Hoa từng chùm giống như quả cà phê chín chưa kịp hái. Tiếc, cây muồng đào này đã biến mất. Nay đứng từ rạp Múa Rối, không còn nhìn thấy nó nữa.

Chỗ gần Đài phun nước, có một cây đề độc nhất, cũng đã gần trăm tuổi. Kiếm một người thích ăn thịt chó khá dễ. Nhưng tìm một người yêu mến và đồng cảm với các loài cây không dễ chút nào. Bờ Hồ chỉ có một cây muồng đào như thế. Nó chết đi, vắng cả nỗi lòng.

Chỗ bên xe điện, nay là nơi trông giữ ô tô, hàng cây mới trồng nhiều loại: sa mu, téch... sao nó còi cọc, mãi không lớn lên được. Vì hơi xăng, hơi ma dút chằng? Không biết. Giống như mấy cây chà là (không phải loại cây chà là ả Rập cho quả ngọt) lá nhọn như kim, có thể đâm chảy máu đầu ngón tay, và răng phi lao bị xén cụt ngọn, để che cho cái nhà "cần thiết" kia, cũng không lớn được.

Con đường đôi ở bờ phía tây, là việc làm còn lại của dược sĩ Thẩm Hoàng Tín khi ông này làm Thị trưởng Hà Nội, chủ yếu là loài cây sấu, cũng là một con đường đẹp hiện nay làm Hồ Gươm ở chỗ này được thư dân chút ít.

Thử tưởng tượng nếu Bờ Hồ không có cây, hoặc qua một đêm, có ai đó điên rồ, chặt hết cây đi (ấy là nói đại như thế) thì Bờ Hồ sẽ ra sao? Nó có giống như một bà hoàng hậu xiêm y lộng lẫy, đủ lệ bộ mà lại có cái đầu trọc lóc?? Nó có giống như cô gái thi hoa hậu, mà lại có

mỗi một con mắt nằm dọc trên trán? Thật không thể tưởng tượng được, như vậy càng thấy cây đã đóng vai trò quan trọng như thế nào, nhất là xung quanh Bồ Hồ Gươm.

Vài năm nay, Bồ Hồ luôn được tu bổ, còn có cây trong chậu, từng khóm đặt trong khung gỗ, thay đổi chỗ, và thay cây luôn cho tươi là việc làm tốt, trong đó có các loại hoa, có cây đa lá đỏ, cây cò tòng (tức đuôi lươn), cau châu Phi, cọ non v.v... Cũng khen một bồn cây mới có núi non, những phiến đá lũa do thợ trời phải tạc bằng mưa gió triệu năm, đặt một cách mất trật tự cố ý, cho hài hòa với cây vạn tuế cao thấp non già khác nhau. Đẹp. Quanh hồ, chỉ tiếc ít loài cây tỏa hương, trừ hoa sữa và mấy khóm dạ lan hương bên vườn Chí Linh. Có thể tôi kể chưa hết những loài cây quanh Hồ Gươm. Khó mà thống kê chính xác, vì có thể có cây đổ do mưa, có cây được trồng mới hôm nào...

Biến thiên là lẽ thường tình. Quan trọng là có nó và có người hiểu nó, yêu nó. Cây gạo, cây đa, cây ôi, cây sung, cây vông, cây tẻch, cây sấu, cây lộc vừng, cây mỗ, cây xoan tây, cây bàng lang nước, cây trái ngựa, cây cọ, cây sữa, cây liễu, cây vàng anh, cây muồng đào, muồng vàng, cây chà là, cây phi lao, cây cơm nguội, cây bàng, cây sa mu, cây hoa ban, cây muôm, cây vạn tuế, cây trắc bách diệp, cây râm bụt, cây nhội...

Tôi không thể chính xác và cũng không muốn chính xác như một cái máy vi tính. Cây quanh hồ đã sống cho Hà Nội, đã sống trong lòng nhiều người Hà Nội, trong lòng tôi, và mong sao, có người cũng yêu Hà Nội, yêu cây quanh hồ như thế.